

Năm thứ hai — Số 41
Tuần lễ từ thứ tư 1 đến
thứ ba 7 April 1942

Việt Nam

tạp chí văn-hóa ra hằng tuần

知 新 雜 誌

Chuyên - san về
VUA ĐÌNH TIÊN-HOÀNG



GIÁ BÁO:

1 năm 6\$80
6 tháng 3.50
3 tháng 1.80

Mỗi số
15 xu

Bình Văn

GƯƠNG VĨ-NHÂN

VÀO dịp «quốc dân xa gần nô-
nức dự cuộc hành - hương
đền Kiếp-bạc, Tức-mặc...,
Tri-Tân chúng tôi đã theo con
đường sử-học, mỗi người đốt nén
tăm hương, cầm bút đánh dấu
ngày lịch sử, nhắc nhở đến bức
anh hùng đế nhất. Trần-Hưng-
Đạo Đại vương Quốc Tuấn, của
lịch sử Việt Nam ta » (1)

Mồng 5 tháng hai, nhân hội đền
hai bà Trưng ở làng Đồng nhân,
chúng tôi lại « kỷ-niệm hai đấng
liệt-nữ đã dựng cờ độc-lập trước
nhất ở đất Lĩnh-nam » (2)

Hôm nay, ngày rằm tháng hai-
giữa lúc trên dấu-vết của kinh
đô Hoa-lư cũ đang kỷ-niệm vua
Đinh-Tiên-Hoàng và có lẽ trong
phát này đây, người Việt-Nam
đang làm lễ quốc-tế, chúng tôi ở
xa, cầm bút cung kính bằng
phương-tiện của chúng tôi, dự vào
lễ trọng-thể ấy để cùng quốc-dân
kỷ-niệm bức đế - vương đã từng
lập được những chiến-công rực-
rỡ, lần đầu tiên lập nên chính
thống ở nước Đại-cồ-Việt.

Tại sao lại chỉ có Hưng-Đạo-
vương, Trưng vương, Đinh Tiên
Hoàng... ? Nước ta, đứng về lịch-
sử và văn-học sử, há lại chỉ có
những bức vĩ-nhân, một thời đã

làm chấn-động một cõi vì những
chiến công của mình ?

Chắc có bạn hỏi thế.

Tuy công-việc của chúng tôi chỉ
mới trong những bước đầu, một
trăm phần chưa làm được một,
chúng tôi cũng — căn-cứ ở cái
mục-đích, sự nhiệt-tâm của chúng
tôi — trả lời câu hỏi ấy.

..

Dù ta có lòng tự ái đến đâu
cũng phải công - nhân rằng cái
tinh-thần quốc gia của mình bạc
nhược quá rồi.

Ngày nay, sau sự thất trận của
nước Pháp, mọi người đều bị lôi-
cuốn vào cuộc cách-mệnh quốc-gia,
Trong lúc người Pháp, dưới sự
chỉ-huy của một vị anh - hùng,
đang lo kiến-thiết lại cái lâu-đài
quốc-gia vừa bị thương-tồn, người
mình, muốn xưng đáng là một
phần-tử xã-hội đã được sống trong
cái thời-đại độc-nhất này, cũng
muốn dự một phần vào công-cuộc,
hơn nữa, cũng muốn trùng-tu lại
cái lâu đài quốc gia của ta. Nhưng
khi đếm lại những năng-lực cần
cho sự hành-động của mình trong
cuộc cách-mệnh ấy, nhìn vào cái
kho tài-liệu cần dùng cho sự trùng-
tu ấy, thấy thiếu cả !

..

Làm thế nào cho cái tinh-thần

quốc-gia của người mình tốt-
tươi lại được !

Đây không phải chỉ riêng công
việc của chính-phủ, mà là công
việc chung của tất cả mọi người.

Tri-Tân chúng tôi, trong phạm-
vi chật-hẹp của tờ báo, chúng tôi
nhắc lại sự-nghiệp của những vị
anh-hùng. Chúng tôi muốn đem
cái gương vĩ-nhân ra lau lán bụi
thời-gian đã phủ lên, ai nấy
đều có thể đến trước tự soi để biết
rằng nguyên mình là người không
đến nỗi hèn kém lắm, hoa may
có làm sống lại được cái tinh-thần
quốc-gia héo lá ấy được một
phần nào không. Cái tinh-thần
quốc-gia quang-minh (patriotisme
éclairé) gồm có cái ý-thức về bôn-
phân, cái lòng tin tưởng, cái tinh-
thần phấn-dấu

Chúng tôi tưởng chúng tôi cũng
không ra ngoài con đường đã
vạch sẵn là nhất-nhanh tất cả
những cái gì ngày nay còn lại từ
một mảnh sử đến một đoạn sử,
tạo thành một phần cái đời sống
của dân-tộc ta, cái đời sống với
ba phần : quá khứ, hiện-tại và
tương-lai.

TRI-TÂN

1. Đọc Tri-Tân số 17.

2. Đọc T. T. số 38.

RƯỢU

Dubouquina

Le Bateau

Cam Xá-Doài

Ngũ - gia - Bì

(Alcools medicamentaux)

Chế bằng quinquina, jentiane và quả tươi.

Hiệu Ngọc-Hương 48 Sinh-từ Hanoi

Tổng phát hành Bắc-kỳ.

Nhà chế tạo : Đào-Viên 117 Maréchal Foch Vinh.

Trước cảnh phân-tranh ở ta hồi thế kỷ thứ mười

Vua Đinh Tiên-Hoàng đã gặp Tần Thủy-Hoàng ở chỗ thông-nhất bờ-cối, lại giống Hán Cao-Tổ ở chỗ vì nước quên nhà !

HOA-BÀNG

ĐỌC Nam-sử, đến Đinh-kỷ, ta thấy vua Đinh Tiên-hoàng (968-979) có mấy điểm này giống hết hai vua Tần là Tần Thủy-hoàng (246-208 trước Tây-lịch) và Hán Cao-tổ.

Từ đời Chu Uy-liệt-vương, năm thứ 23, Hàn, Triệu, Ngụy chia ba cuộc Tấn, cùng với Tần, Sở, Tề, Yên dựng làm bảy nước, được kêu là thất hùng. Mỗi « hùng » cát cứ một địa-bàn, đốt bùng ngọn lửa binh-tranh, chém giết lẫn nhau, cuốn nhân-dân vào vòng lăm than khổ-sở !

Đến Tần Thủy-hoàng, sau khi nối ngôi được 26 năm, lần lượt nuốt trửng sáu nước, thống-nhất bờ-cối, bước lên cái ngai hoàng-đế, khiến cho bản đồ Trung-quốc khỏi phải rời-rã tan-tành !

Thủ đoạn khác thường ấy, công-cuộc thống-nhất ấy, ta lại thấy gồm ở cả trong tay anh-hùng nước Đại-Cồ-Việt : Đinh Tiên-hoàng-đế !

Từ cuối đời Ngô (939-965) trong nước chia ba rẽ bảy, mỗi địa-bàn pháp-phối bay một la cờ sứ-quân. Người ta gườn-ghe lẫn nhau, hực-hặc lẫn nhau, trong vòng mấy năm trời, chỉ đưa quân-chúng vào lò sát-sinh để hòng giành lấy cái « ngôi » chúa-đế !

Cảnh cát-cự ấy, sự chia-lẽ ấy chỉ tỏ làm tê-liệt cái nguyên-khí của nước Văn-lang ! Máu cát vụn kia, nắm đũa rồi kìa càng dễ làm mối cho con hùm Nam-Hán !

Trước tình-thế phân-tranh nguy-ngập đó, nếu nước ta hồi ấy không có một tay kỳ-kiệt phi thường đứng cao giờ lên, xoay lại thời cục thì :

« Một miếng thịt trăm dao xâu-xé ! »

« Chiếc kim-đâu chẳng mề cũng khôn lành ! »

Thanh gươm « Vạn-thắng » đã trăm rèn !

Lá cờ bông lau đã cao phất ở Hoa-lư-dũng !

Mười một sứ-quân các bộ lần-lượt sụp đổ dưới bóng cờ chiến thắng của họ Đinh ! (Đinh-mão, 967).

Sự-nghiep hống-nhất nước Đại-

Cồ-Việt ấy phải chăng cũng to bằng cớ g Tần Thủy-hoàng đã thống-nhất được nước Tần đời Chiên-quốc ?

Phải, vñnh-dự làm sao, đẹp-đẽ làm sao, khi người ta đọc đến mấy giòg chữ vàng này còn in trên Quốc-sử : « Binh thế của Bộ-Lĩnh ngày một cường-thịnh, đi đến đâu cũng đánh được đến đó. Lại phá vỡ đảng giặc ở Đổ-dổng-giang (1). Các bộ đều bình. Lại và dân các châu phủ không dân không theo về với ! » (Khâm-định Việt-sử thông-giam cương-mục, Biên biên, quyển V, tờ 31 a).

Nhưng, trước khi được hưởng bông thơm, trái đẹp đó, Đinh Bộ-Lĩnh đã phải rốc cạn bao chén cay chua !

Tôi muốn nói đến việc đau-đớn mà Đinh đã nếm trải năm Tân-hợi (951).

Bấy giờ, giang sơn đất nước còn thuộc dưới trj-quyền của anh em vua Ngô : Nam-lân-vương và Thiên-sách-vương.

Dẫu có chí to, nhưng chưa có đất dụng võ, Đinh Bộ-Lĩnh cùng với con là Đinh-Lễn phải đến nương dưới bóng cờ của Trần Lâm, tức Trần Minh-Công, một thồ-hào đóng giữ Bồ-hải-khâu (2). Đinh được Trần trọng đãi và giao cho cầm binh-quyền vì thấy Đinh là người khôi-ngô kỳ-dị và có khí-lượng.

Sau khi Trần mất, Đinh hằng-hải đương-boàng đứng lên thống-

Kỳ thi Sơ-học yếu-lược sắp tới

Các giáo viên nên cho học trò luyện thêm ở quyển

TẬP BÀI THI BẰNG SƠ-HỌC YẾU-LƯỢC

của hai ông : Dương-quảng-Hàm và Dương-lự-Quán

mới in lại lần thứ 8, giá 0p.55 — cước 0p.00

Đề cho Đông-tây thư quán, 195 hàng Bông, Hanoi

suất quân-đội, đem về hùng-cử ở Hoa-lư (thuộc Ninh-bình).

Bấy giờ binh-lực của Đinh hãy còn mỏng-mảnh và yếu-đuối. Nên khi hai vua Nam-tấn và Thiên-sách đem quân đến đánh Hoa-lư, thì Đinh sợ, phải sai Liễn vào làm con tin để hai vua Ngô khỏi hức-bách nữa.

Mặc dầu Đinh đã đem con làm «cửa cầm», mặc dầu Liễn đã phải ở trong vòng lung-lạc, hai vua Ngô vẫn thả tay trị, không quên đánh Hoa-lư!

Song, hơn một tháng ròng, vua Nam-tấn và vua Thiên-sách ủy-oạch mãi không hạ nổi, phải dùng đến cái chước «bắt chẹt» là: Treo Liễn lủng-lẳng trên đầu sào, đồng đưa giơ lên, rồi sai người bảo Đinh rằng: «Nếu không xuống hàng thì sẽ giết Liễn!»

Đứng trước cảnh thương tâm-khó xử ấy, tính làm sao đây?

Thương con ư? Tất phải hàng. Nếu hàng, thì ôi thôi, còn gì là chí-khi, là cơ-đồ, là sự-nghiệp nữa!

Cương-quyết cứ chống-cự ư? Tất phải đem con làm mồi cho tên nỏ, cắt đứt chiếc giây thân-ái bằng máu mủ ruột-rà!

Hai tình-thế ấy nổi lên những trận chiến-đấu rất kịch-liệt, đòi phen xô-xát vật lộn ở trong đầu óc của Đinh: một đảng là tình phụ-tự, một đảng là việc quốc-gia. Thật trăm khó! thật nghìn khó!

Sau một cơn quyết - chiến về tình-thần, Đinh đã đặt việc quốc-gia lên trên tình phụ-tự, liền trả lời hai vua Ngô bằng giọng căm-giận rằng: «Đại trượng-phu phải lấy công-danh mà hứa-hẹn mình, chứ há nên bắt chước nhi-nữ?»

Rõ, với vẻ cương quyết, Đinh

sai hơn mười tay nỏ, ngắm vào Liễn mà nhắm-nhắm chực bắn!

Ôi, giây-phút ấy nghiêm-trọng dường bao, nặng nề dường bao! Cái tình cha con, cái quan-niệm gia-đình bấy giờ chỉ mong-manh còn bằng sợi tóc!

Thấy vậy, hai vua Ngô bắt giắc kinh-ngạc trước cái nhẵn tâm ấy của Đinh, đành phải nói tay mà than rằng: «Ta treo con hắn lên, là muốn cho hắn mau phải xuống hàng, thế mà nay hắn tàn-nhẫn như vậy, dầu có giết con hắn đi nữa, phỏng có ích gì?» (*Khâm-định Việt-sử thông-giám cương mục, Tiền biên, quyển V, tờ 24*).

Lòng dạ sắt đá ấy của Đinh làm cho hai vua Ngô không những không nỡ giết Liễn (3), mà rồi lại còn kéo quân quay về, bỏ lại đằng sau cái may mắn cho Đinh: được cơ ngay giờ nhân-hạ mà tu-chỉnh binh-bị, nuôi sức, gây oai...

Nghe hết việc ấy, chúng ta lại sức nhớ đến *Sử-ký* của Tản cũng

chép một chuyện vì nước quên nhà như thế. Ấy là chuyện Hán Cao-tô (206-193 trước Tây-lịch).

Nguyên Lưu Bang (tên Hán Cao-tô), trong khi tranh hùng với Sở, bị bên Hạng Vũ bắt cha là Thái-công. Thấy Vũ đặt Thái-công lên trốc thớt, Bang bèn nói mạnh-bạo rằng: «Cha ta cũng như cha người, nếu người cứ cố muốn làm thịt cha người thì nhớ chia cho ta một bát canh nhá!»

Không ngờ hai nhà khai sáng nghiệp đế Bắc, Nam, lại gặp nhau ở chỗ «liều» ấy.

Còn phê-bình? Xin nhường quyền các bạn độc-giả yêu-quí.
HOA-BẮNG

1/ Sông Đổ-đổng phát nguyên từ cái đầm lớn xã Đan-viên, huyện (nay đổi làm phủ) Thanh-ai, chảy qua làng Sinh-quả, làng Úc-lý, quanh-co đến xã Tượng-cung huyện Thượng-phúc rồi hợp với Nhuệ-giang.

2/ Ở xã Kỳ-bổ, huyện Vũ-tiên, phủ Kiến-xương, tỉnh Nam-định.

3/ Sau, Đinh Liễn lại về được Hoa-lư.

Một đoạn lịch sử vẻ vang
Ấy chuyện lý thú và ly kỳ của

Cụ Nguyên-Hàm-Ninh
Cụ Cao-Bá-Quát
Đức ông Tuy-lý-Vương



Sẽ làm các bạn khoái trá
bằng 60 trang văn chương
đầy thi vị trong

Đời tài hoa

Một quyển sách
rất có giá trị

Giá đặc biệt 0p35

Ở xa gửi bằng tem, thêm 0p06
cước cho: hiệu sách Đông Tây,
195 hàng Bông Hanoi.

MƯỜI HAI SỬ-QUÂN CÁT-CỬ NHỮNG NƠI NÀO ?

Biệt-Lam TRẦN HUY-BÁ

NĂM Ất-tỵ (945), Dương Tam-Kha cướp ngôi nhà Ngô, tự xưng là Bình-vương. Những thổ-hào kiệt-liệt như bọn Kiều Công-Hãn, Lý-Khuê v. v. chia cắt đất-đai, độc-lập từng khu, gọi là sử-quân, giang-sơn đều anh-hùng đầy.

Tới năm Canh-tuất (950), Ngô-Xương-Văn mưu cùng chú tướng là Đỗ Cảnh-Thạc và Dương Cát-Lợi đem quân về đánh úp Dương Tam-Kha, song nghĩ tình cậu cháu không nỡ giết đi, bèn giảng làm Trương-dương-công.

Ngô-Xương-Văn dẹp được Dương Tam-Kha rồi, xưng Nam-tấn-vương, cùng với anh là Ngô-Xương-Ngập xưng Thiên-sách vương cùng coi quản việc nước. Tới năm Ất-sửu (965), vua Nam lẫn mất. Con anh là Ngô-Xương-Xí lên nối ngôi chú, nhưng thế-lực nhà Ngô bấy giờ đã suy-nhược lắm, không ai chịu phục tùng, nên Ngô-Xương-Xí phải lui về đóng giữ đất Bình-kiều (?).

Đất Bồ-hải-khâu (Kỳ-bổ, Thái-bình) thì có Trần Lâm tự xưng là Trần-minh-công chiếm giữ (2) (Xin xem bản đồ ở dưới). Những số mục đánh đây là dấu-hiệu để đối-chiếu với bản đồ chứ không phải dấu thứ-tự để chú-giải).

Đất Đỗ-động-giang (thuộc huyện Thanh-oai) thì có Đỗ Cảnh-Thạc chiếm cứ, xưng làm sử-quân (3).

Đất Đằng-châu (Hưng-yên) thì có Phạm Bạch-Hồ xưng là Phạm Phòng-Át, chiếm cứ (4).

Đất Hồi-hồ (Cầm-kê, Sơn-tây) thì có Kiều-Thuận, xưng Kiều Linh-Công, chiếm cứ (5).

Đất Tây-phù-liệt (Thanh-tri, Hà-đông) thì có Nguyễn-Siêu, xưng là Nguyễn Hữu-Công, bàn-cử (6).

Đất Tế-giang (Văn-giang, Bắc-

ninh) thì có Lữ-Đường, xưng là Lữ Tá-Công, nổi làm sử-quân (7).

Đất Tiên-du (Bắc-ninh) thì có Nguyễn Thủ-Tiếp, xưng Nguyễn Linh-Công, chiếm đóng (8).

Đất Siêu-loại (Thuận-thành) thì có Lý-Khuê xưng là Lý Lăng-Công, chiếm giữ (9).

Đất Đường-lâm (Phúc-tho, Sơn-tây) thì có Ngô Nhật-Khánh, xưng là Ngô Lâm-Công, chiếm giữ làm sử-quân (10).

Đất Tam-đái (phủ Vĩnh-tường) thì có Nguyễn-Khoan, xưng Nguyễn Thái-Bình, chiếm giữ làm sử-quân (11).

Đất Phong-châu (Bạch-hạc) thì có Kiều Công-Hãn, xưng Kiều Tam-Chế, chiếm giữ làm sử-quân (12).

Trong 12 sử-quân ấy tranh-giành lẫn nhau, không ai chịu ai, vì thế trong nước rối-loạn.

Khoảng năm bính-ngọ (946) có Đinh Bộ-Lĩnh húy là Hoàn, người ở Hoa-lư (1) (Ninh-bình) là con ông Đinh Công-Trứ, cha mất sớm, theo mẹ về ở quê nhà vì bất bình với chú, nên bỏ quê sang Bồ-hải-khâu (Thái-bình), đưa Trần Minh-Công. Kịp khi Minh-Công chết, Bộ-Lĩnh đem quân về đóng ở Hoa-lư, chiêu-mộ hào-kiệt, hùng cứ một phương. Năm Tân-hợi (951), Nam-tấn-

vương cùng với Nam-sách-vương đem quân vào đánh không được, đến khi nhà Ngô mất rồi, Đinh Bộ-Lĩnh bèn đem quân vây đánh sử-quân là Phạm Phòng-Át, ở Hưng-yên, rồi lại đánh tan được sử-quân Đỗ Cảnh-Thạc ở Đỗ-động-giang (Thanh-oai). Sau lại dần dần dẹp được các sử-quân khác. Chỉ có một năm mà trong nước được yên, nên chúng đều tôn gọi là Vạn-thắng-vương.

Đến năm Mậu-thìn (968), Vạn-thắng-vương lên ngôi hoàng-đế tức là Đinh Tiên-hoàng-đế, đổi quốc-hiệu là Đại-Cồ-Việt, đóng đô ở thành Hoa-lư, (Trường-yên, Ninh-bình), làm vua được 10 năm, đến năm Kỷ-mão (979), bị Đỗ-Thích giết. Ngài thọ được 56 tuổi, táng ở trên núi Mã-yên thuộc làng An-trạch, tỉnh Ninh-bình. Lăng ngài có sửa lại, hồi năm 1833.

Đinh-thần bắt được Đỗ-Thích đem làm tội, rồi tôn con thứ ngài là Đinh-Toàn lên nối ngôi, gọi là Vệ-vương. Vệ-vương còn nhỏ, nên quyền bính đều ở cả trong tay Lê-Hoàn. Vì thế, Vệ-vương chỉ làm vua được có 2 năm thì bị Lê-Hoàn bỏ làm Phế-đế.

xem tiếp trang 8

Vient de paraître

CENT REDACTIONS

**AU CERTIFICAT D'ÉTUDES
PRIMAIRES COMPLÉMENTAIRES INDOCHINOISES**

par

TRẦN-HUY-CƠ et NGUYỄN-HUY-HOÀNG

Instituteurs

Livre indispensable aux candidats au Certificat d'études

Prix 0\$65. Port 000 Éditions ĐÔNG-TÂY, 195 rue du Colon Hanoi

TRUYỆN VUA ĐÌNH TIÊN-HOÀNG

Ứng-hòe NGUYỄN VĂN-TỔ sao lục

NĂM ngoài «Hội - đồng tồ. chức hội Trường - yên» (Ninh-bình) có xuất-bản một quyển sách đề là *Hội Trường yên* (in ở nhà in Ngô-tử-Hạ, Hà-nô) «để giúp vào việc tu sửa lăng-tăm và xây nhà công-quán Trường-yên» Trong sách có đăng một bài *Đình Tiên-hoàng diển-ca* (trang 16-25) và có nói rằng bài diển ca ấy «hội - đồng mới sưu-tầm được bởi một cổ - lão ở Trường-yên, năm nay là năm 1941) đã ngoài 80 tuổi đọc lại mà bên ra. Tuy cũng có chữ không rõ nghĩa, không hợp vần, và hơi văn hơi thực-thà, kém diển-nhã, nhưng đó là một áng cổ-văn truyền tụng từ xưa, có thể coi như thơ Mãn-Phong đời Chu và điệu Nhạc-Phủ đời Hán. nên cứ theo nguyên-văn sao-lục, không dám thêm bớt cho được tồn cổ».

Xét ra, có nhều câu giống với bài chữ nôm chép trong quyển *Thiên-Nam ngữ-lục ngoại-kỷ* (sách viết của Trương Bắc-cổ, số AB 478, tờ 58v-68b). Nhưng bài quốc-ngữ của *Hội Trường-yên* chỉ có 270 câu, mà bài chữ nôm của Trương Bắc-cổ có những 634 câu (chưa kể những câu sấm và những nhời dẫn bằng chữ nho hay chữ nôm).

Nay nhân ngày hội Trường-yên chúng tôi sao lại quyển *Thiên nam ngữ-lục* cho thật đủ và chú-dẫn các diển-tích về sử nước nhà, để kỷ-niệm một bậc «Vạn-thắng vương» đã có công dẹp yên trong nước, dựng phép trong triều và giữ được thể-thống một nước tự-trị.

Nhờ! dẫn, — (nửa trên bằng

chữ nôm, nửa dưới bằng chữ n.h.o.)

Tiếp - lục chép rằng vua Đình Tiên-hoàng (968-979) là con vua Đình-công - Trứ (chép theo nguyên-văn) họ nhơn đất Đại-hoàng, Hoa-lư, nay là phủ Trường-yên: cò lau mở sơn-động, kẻ thôn-dồng bày uy-cghi thiên-tử; rồng vàng nổi bến Đàm gia, đứng thúc-phụ sợ triệu-trẫm đế-vương.

I. — Đình-công-Trứ khẩn g'ời sinh Thánh

Trần-ai khôn kẻ biết thay,
Đất lành Gia-viễn g'ời rày giáng sinh.
Tên là Bộ-Lĩnh thông-minh
Cha xưa thứ-sử nhậm thành Hoan-chấn.

Là Đình-công-Trứ thuở xưa,
Đế-vương trưng dấy, g'ời đã giáng sinh.
Đình-công thuở nhậm Hoan-thành.
Biết một hiền-lành, chẳng chút gian-tham.

Thấy đời loạn-lạc bắc nam (1),
Những kẻ ngu-phàm, chẳng kẻ hiền-minh.

Thuở nào cứu được thương-sinh.
Tá-tái thiên-lậu sở-danh bình-thường.
Đêm đêm từng dậy đốt hương.

Nguyện g'ời sinh thánh, cứu phương dân này:

«Tối đầu có phúc mai ngay,
«Nguyện cùng thiên-địa, chớ riêng chi là.
«Tối đầu ít chinh nhiều tà,
«Nguyện nương sức khác để ra trị đời.»

II. — Vợ thấy mộng lạ để con gái
Phu-nhân vừa thuở canh hai,
Mộng thấy một người cao cả trượng-phu.

Cong tay cầm cái tử-phủ,
Đến khiến mây-mở xin làm mẹ con (2).
Nàng từ sức thức trượng loan.

Lấy chiêm-bao ấy mới toan cùng chồng.

Đình-công nghe biết mừng long,
Càng tu đức trước để phòng thân sau.

Phu-nhân từ động thai-bào,
Kỷ kể mong hầu mười tháng sinh ra.
Được một nam-tử bằng hoa,
Đình-công mừng-rỡ, hòa nhà đường nuôi.

III. Đình-công-Trứ từ trần
Hay đâu tuần vận ở g'ời,
Vạn nên ách nước bởi-bởi can-quạ.
Phải thẳng Công-Tiến gian-tà,
Đình-công từ chức, về nhà Hoa-lư.
Con còn trứng nước ngáy-thơ,

Đặt tên Bộ-Lĩnh để chờ nổi tống.
Ai ngờ vận cả Đình-công,
Đã đời phát hóa giấc nồng Trang Thu
Nàng từ góa bụa bơ-vơ,

Quan thanh nhà khó, con thơ sống
Hòa thêm binh-cách chiến-phong
Cửa nhà đói kém, hầu mong cậy gì?
Làm nghề buôn-bán kẻ què,
Nói con cả nhơn, dạy nghề làm ă.

IV. — Đình-bộ-Lĩnh nhơn lên
không theo nhờ! mẹ dạy
Ngô-vương đẹp được xa gần,
Giết thẳng Công-Tiến, cứu dân thời loạn.

Mẹ con mừng được ở an,
Muốn dân đều khỏi lầm than từ rày
Những màng lần-lữa tháng ngày,
Bộ-Lĩnh tuổi rày đã đến mười hai.

Thanh-cao tính-khí khác người,
Bàn-bạc sự đời mắng kẻ trượng-phu.
Cửa nhà chút chẳng đoái lo,
Sự bé hồ-đồ, sự cả hân-hoi.

Việc văn chẳng có thông coi,
Những lăm ra đời mà lập công danh.
Rằng người đã vả g'ời sinh,
Pha quí đã dành, sang trọng đã chia.

Lọ là sẵn-sóc làm chi?
Nên thì xẻ lẩy, nên thì nở-nang.
Lũng-lờ đại chợ đến làng,
Đánh đàn đánh đố cùng phường chần trầu.

Mẹ thương nuôi nấng bấy lâu,
Đói no chẳng quản, cháo rau chẳng hiềm.

V. — Đình-bộ-Lĩnh cùng lũ trẻ
chần trầu tập làm nghi-vệ thiên-tử

V. — Ông-gia có một láng-diềng.
Thấy chội bện mới đồ khuyên rằng
vàng,

Ngồi đứng cũng hưởng công nấy,
Chấn trấu qua (3) sẽ tỉnh ngày bả
cống.

Sự may hân khéo xui lòng,
Ngày những ra đồng cùng trẻ chẵn
trấu.

Quay cùng phụ cận đánh nhau,
Bạo ác như soi, mạnh ác như hùm.
Một mình chịu trăm chịu nghìn,
Tiên binh cầm gậy như tên xông vào
Đuổi khua chúng rạt như bèo.

Chúng hải chúng đều bầu làm đàn
anh.

Hợp nhau những trẻ tênh-tênh,
Nhỏ làm quân-quốc, nhớn tránh lược
quyền.

Bốn người cùng nghĩ có quân:
Nguyễn-Bạc, Đinh-Điện, Trịnh-Tú,
Lưu-Cơ.

Toan nhau nói sự mở đồ:
«Tập-lãnh nhớn dạy thì vừa chẵn
ta.

«Giới cho làm chủ quốc-gia,
«Quay trong tập san để hòa trí dân».
Hoa-lư dạm biệt mây lặn,
Lau làm dãi-các, công ngăn lũy-
thần.

Đặt làm có cơ, có doanh,
Có quân, có vệ, có thành, có ti.
Trên làm báo diện uy-nghị,
Trong có đàn-trì, ngoài có nghi-môn.
Truyền-dinh đặt nhưng vệ quen,
Tả-ban Bực, Điện, hữu-ban Tú, Cơ.
Cùng nhau liên-lượng toan lo,
Làm đủ bằng non, làm cơ bằng lau.
Trí ra từ thuật chước mau,
Tùng nhau giao thu, đứng hầu làm
ngai.

Quy cho Bộ-Lĩnh lên ngôi,
Giọng ba trông miệng, dâng mười
chiêng tay.

Những trẻ phụ-cận đó đây,
Làng nao cơ ấy dong dầy doi bên.
Hể nghe ứng miệng động lên,
Hò reo ba tiếng, dậy miền Hoa-lư.

Thiên-lữ ngự vệ nghiêm như,
Đùn-dùn mây hợp, ù-ù gió ran.

Rước lấy Bộ-Lĩnh lên đền,
Bãi ban nhả vệ, đôi bên khấu đầu.

Tung hô ba tiếng quy tâu:

Vua muốn muôn tuổi, sống lặn
trùng-trùng l » (4).

(Trích ở quyển Thiên-nam ngữ-
lục ngoại kỷ sách viết bằng chữ
nôm của trường Bắc-cổ, số A B
478, tờ 585-600) còn nữa

1) Sao đã loạn-lạc như thế, mà
Tàu lại đề yên? Tưởng nên chép
lại đoạn sử nhà Ngô (939-965) theo
sách Tàu để độc-giả biết đại-khai
cải tinh-bình nước ta hồi bấy giờ.
Quyển Việt-kien thư (sách viết của
Trường Bắc-cổ, số 1731, quyển 4, tờ
192-202, hiện chưa ai dịch ra quốc-

văn) chép nhà Hậu-Tấn, Cao-lỗ Võ-
đế, năm Thiên-phúc thứ ba (933)
tướng cũ của Dương-đinh-Nghệ
(có chỗ chép là Dương - d ê n - Nghệ
là Ngô-Quyền tự Ái-châu cử binh
đánh Kiều-công-Tiên (có chỗ chép
là Hiệu - công - Tiễn) ở Giao-châu.
Tiên sai sứ mang của cầu cứu với
nhà Nam-Hán; vua Nam - Hán là
Lưu-Nham sai con là Vạn-vương
Hoảng-Thao (phong làm Giao-vương)
đem quân đi cứu. Vua nhà Hán tự
làm tướng đóng đồn ở cửa bể để
giúp, nhân hỏi kế Sùng-Văn. Văn sai
Tiêu-ích thưa rằng: «Nay mưa dầm
nhiều tuần, đường bề hiểm xa; Ngô
Quyền là người kiệt-hiệt, chưa có
thể khinh, quân nhớn nên tri-trọng,
dùng nhiều hướng - đạo, rồi hẵng
tiến». Vua nhà Hán không nghe, sai
Hoảng-Thao đem chiến-hạm tự
Đảng-giang kíp đến Giao-châu. Lúc
ấy Quyền đã giết Công - Tiễn, giữ
Giao-châu, dẫn binh đón đánh ở
cửa bể, chôn nhiều cọc nhọn đầu
bịt sắt, sai thuyền nhẹ nhân
nước triều khêu đánh, giả cách
trốn: phút chốc nước triều xuống,
thuyền nhà Hán đều mắc cọc sắt,
giữ lại không được, quân nhà
Hán thua, quan quân chìm đắm
quá nửa, Hoảng - Thao chết, vua
nhà Hán thương khóc, thu dục-
chúng giở về. Năm H.ền - đức thứ
nhất nhà Hậu-chu (944) Tĩnh-hải
tiết-độ-sứ là Ngô Quyền chết. Vua
nhà Hán tự khi Hoảng-Thao đi đánh
bị chết, đánh đề Quyền làm vua,
không sang đánh. Quyền nhân thế
giữ Giao - châu được lâu. Khi
Quyền chết, con là Xương - Ngập
(951-954) lên ngôi (đoạn này sử ta
chép hơi khác). Xương-Ngập chết,
em là Xương-Văn (951-985) xin mệnh
nhà Nam - Hán. Vua nhà Hán là
Thạnh phong Xương-Văn làm Tĩnh
hải tiết-độ-sứ, kiêm An-nam đô-hộ.
Sau Xương-Văn chết, lũ tham-mưu
là Lê-xử-Bình (có chỗ chép là Ngô-
xử-Bình, v.v.) Phong-châu thứ-sử là
Kiều-trí-Hộ, Võ-ninh-châu thứ-sử là
Dương-Huy, nha-tướng là Đỗ-cảnh-
Thao tranh nhau lên ngôi, trong
quần mười hai châu nổi loạn, dân
ở bộ khu-ca hợp-tập, đẩy làm giặc
cướp, đi đánh Giao-châu. Trước

kia Dương đình-Nghệ lấy nha-
tướng là Đinh công-Trừ quyền
Hoan châu thứ sử, kiêm Ngự phiến
đô đốc, sinh con là Bộ Lĩnh. Công-
Trừ chết, Bộ Lĩnh nổi nghiệp, sinh
con là Lê. Bộ-Lĩnh cùng Liễn đem
quân đánh lũ Xử-Bình: đảng giặc
tan vỡ, trong cõi yên, dân ở bộ nhờ
công đức, bèn tôn Bộ - Lĩnh làm
Giao châu sứ, tự gọi là Đại thắng-
vương, đặt Liễn làm tiết độ sứ, vua
nhà Nam Hán là Chương cũng nhân
thế mà lấy chức tiết-độ-sứ trao cho
Liễn.

2) Đại-Việt sử-ký tiền-biên (bản-kỷ,
quyển 1, tờ 1 a) cũng chép «mẹ vua
Đinh Tiên-Hoàng là Đàm-thị thường
mộng thấy một kẻ trượng-phu, tay
cầm ấn ngọc, muốn thác mình làm
con».

3) Chữ «que» ở đây nghĩa là ta
chúng ta. Xét chữ ấy và một vài chữ
nữa trong tập Thiên-Nam ngữ-
lục thì có lẽ tác-giả bài văn này là
người đương trong, làm vào cuối
đời nhà Lê.

4) Việt-sử lược (nguyên bản Tứ
khố toàn-thư, quyển 1, tờ 16 a) chép
«Tiên-vương lĩnh mọi bộ, họ Đinh,
người động Hoa-lư, lúc bé bỏ cô
cha, cùng mẹ ở bên sơn-thần-tử,
ngoài cửa có núi, trên lá bụi sen
vết ốc sên bò thành chữ «thiên-
tử». Vua Tiên-hoàng lúc còn bé,
được những trẻ chẵn trấu ở đồng
núi tôn làm trưởng, lấy lễ vua tôi
thờ, cùng nhau đùa bỡn, giao tay
làm kiểu đề rước vua, lại lấy hoa
lau làm tiền-đạo, bên tả bên hữu
đưa, hình như thiên-tử đội-trượng.
Ngày thường mọi đứa trẻ cùng đi
kiếm củi, để cung thuế-dịch; chiều
về với mẹ mẹ thấy thế mừng, mở
lợn để tiết. Những người gia-ca ở
trong làng đều bảo nhau rằng:
«Đứa bé này khi-vũ chẳng phải
thường, hẳn có thể giúp đời yên
dân, lũ ta nếu chẳng sớm phụ, ngày
khắc ăn-năn thì muộn», bèn đem
tử-độ đi theo...» Đại-việt sử-ký toàn
thư (quyển 1, tờ 1 a-b) và Khâm-
định Việt-sử thông-giám cương mục
(chính biên, quyển 1, tờ 1 b) chép
hơi khác một chút.

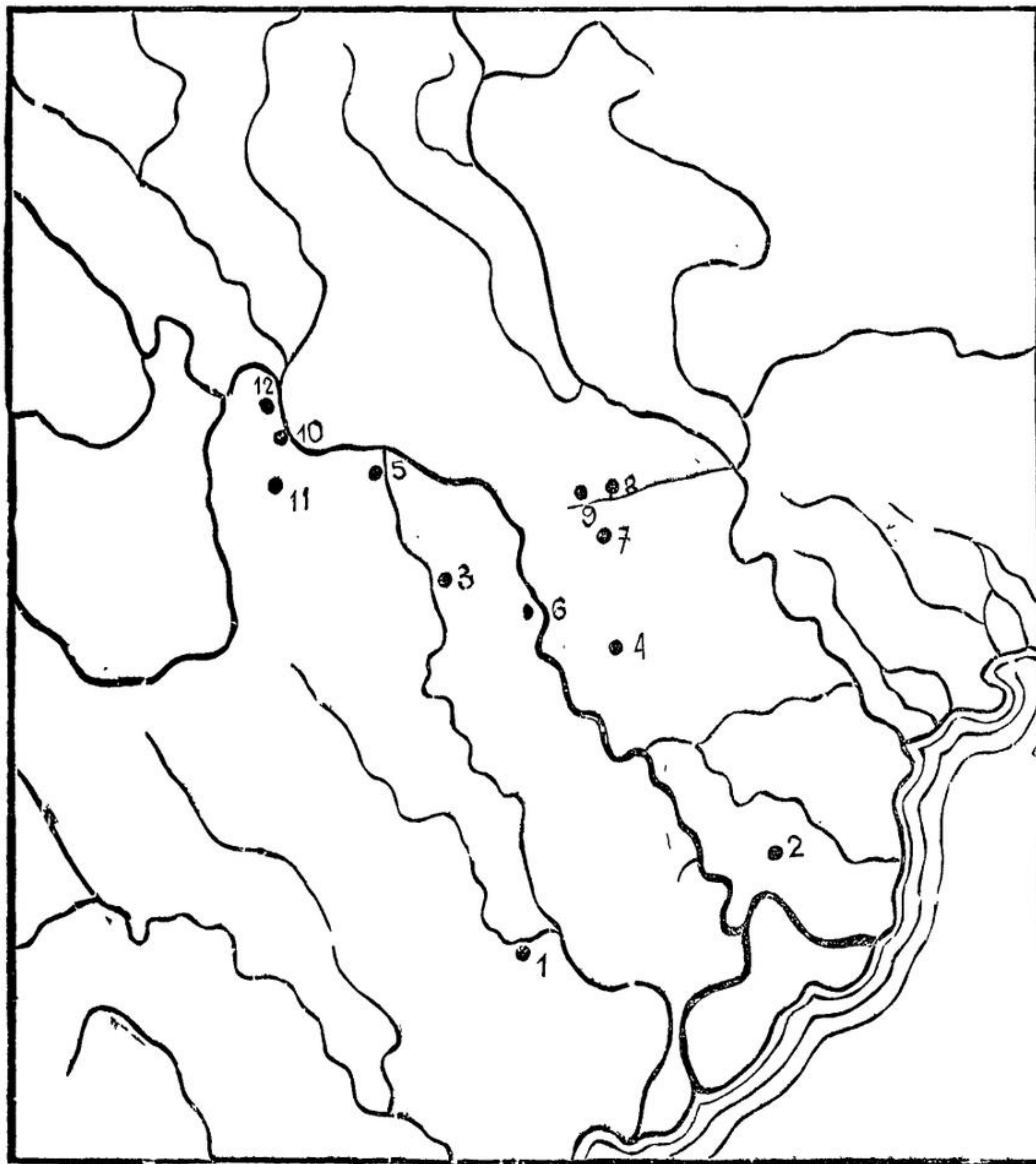
Ứng-hôn

NHUYỄN-VĂN-10 soạn 14.1

Mười hai sứ-quân cát-cử nhưng nơi nào?

(Tiếp theo trang 5)

Bản đồ trung-châu xứ Bắc kỳ thuộc đời 12 sứ-quân (945-968)



LỜI CHUA

- 1/ Hoa-lư (Ninh bình)
- 2/ Kỳ-bố (Thái-bình)
- 3/ Đỗ-động-Giang (Thanh-oi)
- 4/ Đằng-châu (Hưng-yên)

- Hồi-hồ (Cầm-khê)
- 6/ Tây-phù-liệt (Thanh-Tri)
- 7/ Tế-giang (Văn-giang)
- 8/ Tiên-du

- 9/ Siêu-loại
- 10/ Đường-lâm (Phúc-thọ)
- 11/ Tam-đái (Vĩnh-tường)
- 12/ Phong-châu (Bạch-hạc)

Biết-lam TRẦN HUY-BÁ

TỪ BINH CHÈ ĐỀN HÌNH PHẬT CỦA NI A ĐINH TIÊN-ĐÀM

Binh-chê

VUA ĐINH - TIÊN - HOÀNG, xuất thân mục đồng, cõ lau mở nước, đã dựng võ mà giá-ngự được các trẻ mục đồng, lại thu-phục được cả anh-hùng hào-kiệt buổi ấy. Cho nên sau khi thấy Trần Minh-Công, làm sứ-quân Bồ-hải-khâu, vua đã đánh tan Ngô Nam-Tấn-vương, Ngô Thiên-Sách-vương, rồi sứ quân Phạm Phòng-Át bị thua ở Đỗ-đồng-giang, phá Nguyễn Thủ-Tiếp ở Tiên-du, đánh bại các sứ-quân khác, xưng mình là Vạn-thắng-vương.

Sau những võ-công oanh-liệt ấy, nhà vua định đô Hoa-lư, xây cung-điện, chế triều-nghi, giao-thiệp với nhà Tống, đặt hình-pháp, nhưng không quên một việc là chỉnh-đốn quân-ngũ :

Mùa xuân, tháng hai năm Giáp-tuất, niên-hiệu Thái-bình thứ năm (974) định việc chia quân đội trong nước làm mười đạo, chỉ-huy là quan Thập-đạo tướng-quân : Mỗi đạo có 10 quân, mỗi quân 10 lữ, mỗi lữ 10 tốt, mỗi tốt 10 ngũ, mỗi ngũ 10 người (1). Theo phép này, quân-đội nếu đều trừ ngũ cả, thì số quân có đến 1.000.000 người.

Nhưng, bằng số quân ấy mà phải dùng cả, thì đến mấy vạn người phải lao - phiên. Một nước như nước ta lấy gì cung-ứng cho đủ ? Tất thời ấy, cách « ngụ binh ư nông » chừng đã có : lúc hữu-sự thì mộ ra, khi vô-sự lại cho lui về điền dã, nên số quân tuy nhiều, nhưng chỉ gọi ra khi hữu-sự thôi. Đến mùa xuân, năm Ất-hợi,

niên-hiệu Thái-bình thứ sáu (975), lại định cả cách ăn mặc của quân sĩ, người nào cũng có áo giáp, mũ binh-đính để phân-biệt.

Cách tổ-chức của nhà Đinh, tuy trong thời vua Đinh Tiên-Hoàng tại vị (968 đến 979) không thấy sử chép có sự đánh dẹp gì to-tát phải huy-động đến đại-binh, nhưng rất lợi cho sự chống cự với nạn ngoại xâm sâu này.

Thì ngay khi Thập-đạo tướng-quân Lê-Hoàn (2) được cái duyên « hoàng bào gia thân » (3) đã nhờ được đạo binh tinh nhuệ ấy mà phá tan quân nhà Tống dưới quyền chỉ-huy của Hầu Nhân-Bảo, Tôn Toàn-Hưng ở những trận Tây-kết, Bạch-đăng, làm cho « Thiên triều » không còn dám dòm ngó phương Nam nữa.

Vì thế, các vua nhà Tiền-Lê, Lý Trần sau này đều chú trọng việc võ để đi đến những việc phá Khâm-Liêm dưới triều Lý, phá quân Nguyên dưới triều Trần. Cho hay một nước mạnh không phải ở chính-trị mà lại cần phải có sức mạnh về quân-đội nữa.

Một thứ hình-phật ghê - gồm !

Trong núi đá thuộc địa-phận làng Yên-hạ, huyện Gia-viễn, tỉnh Ninh-bình ngày nay có một nơi thắng-cảnh, gọi là động Am-tiên, một nơi thờ Phật rất u-tĩnh. Khách du qua viếng cảnh Hoa-lư không khỏi không đến Am-tiên, nhưng không ai ngờ Am-tiên khi xưa là một chỗ ngục thất của nhà Đinh.

Theo sử (1) chép : sau khi bình định các sứ-quân, Vạn - thắng-vương lên ngôi Hoàng-đế, đặt tên nước là Đại-cổ-việt, đóng đô ở Hoa-lư.

Năm Mậu-thìn (968), vì trong nước sau hồi loạn-lạc, trộm cướp còn nhiều, nhà vua sai lập một nơi ngục ở trong hang núi làng Yên-hạ rồi sai nhốt hồ báo vào, hễ kẻ nào phạm tội nặng thì quăng vào đấy cho mãnh thú ăn thịt.

Tương truyền (2) : những đăn lâu, hải-cốt lâu ngày chất đống trong hang núi. Hết đời Đinh, thứ hình-phật ghê-gớm ấy tuy đã bỏ thế mà những oan hồn, oan quỉ vẫn còn ! Những người tiều phu qua đấy thường nghe thấy tiếng người than khóc, hồ thét, báo găm ai cũng kinh hồn táng đởm.

Mãi đến đời Lý, vị cao tăng Nguyễn Minh-Không (3) pháp thuật cao cường, một hôm, vào thăm hang, tụng kinh thuyết-pháp, làm cho ma quỉ mất tích. Thế rồi ngài xây bệ thờ Phật, cứ tuần, rằm, mồng một, lại cho đồ-độ vào hang tụng kinh cho oan hồn siêu-thoát, dần dần những dân-cư ở đấy cũng vào hang lễ bái.

Xét ra, hình-phật dùng ác thú không phải chỉ đời nhà Đinh mới có. Gần đây, ở ta cũng còn dùng voi để xử những người đăn-bá độc-ác, lạng-loàn hay dâm-loạn. Khi hành hình, người ấy bị voi giẫm chết, hay là tung lên cao bằng voi mà xé ra. Cho nên ở dân-gian còn những câu : « voi giày,
 Xem tiếp trang 16

Sử - thần đời với nhà Đinh thế nào ?

Ứng-hòe NGUYỄN - VĂN - TỔ

TRONG quyển *Đại-nam quốc-sử diễn-ca*, ở phần chữ nho (bản Tự-đức năm 1870 24b) có một đoạn nói về vua Đinh Tiên-Hoàng (968-979) « bình được mười hai sứ-quân, lên ngôi hoàng đế, đóng đô ở Trường-yên (Ninh-binh), chế triều nghi, đặt trăm quan, phép tắc gần đủ, chính thống của nước ta bắt đầu từ đây. Tiếc rằng trí-dũng có thừa, mà học vấn không đủ: bon Ngô cảnh-Chân *Đại-việt sử-ký toàn thư*, bản kỷ, quyển 1, tờ 3b, và *Khâm-định Việt-sử thông-giám cương-mục*, chính biên, quyển 1, tờ 4 b, đều chép là Ngô Chân - Lưu). Đặng Huyền-Quang là dòng thầy chùa mà cũng hàng giai phẩm / Năm hoàng-hậu, đôi con đích đạo vợ chồng cha con còn thiếu. Đặt vạc, nuôi hồ, việc hình sao mà dữ vậy ? Ấu yển đêm đến nổi say nằm ra đây, chỉ sao hoang thế ? Chốn trùng-môn không sửa, để mắc nạn Đỗ-Thích ! »

Những nhời phê phán ấy đều dựa vào nhời sử-thần đời xưa, như Lê văn-Hưu (về đời Trần Thái - Tôn, 1225 - 1258). Ngô Sĩ-Liên (về đời Lê Thái-Tôn, Lê Nhân-Tôn 1533 - 1459). Nguyễn Nghiêm (về đời Lê mạt, 1729-1786), v.v.

Lê Văn - Hưu nói rằng : « Đinh Tiên-Hoàng lấy tài - minh hơn người, dũng lược hơn đời, đương lúc nước Việt ta không có chủ, mọi kẻ hùng sát-cử, nhất cử mà mười hai sứ-quân phục cả, mở nước dựng đô, đặt niên-hiệu, xưng

hoàng-đế, đặt trăm quan, lập sáu quân, chế độ gần đủ : đó là ý giới vì nước Việt ta, lại sinh ra thánh triết, đề nổi quốc thống » (*Đại-việt sử-ký tiền biên*, bản kỷ, quyển 1, tờ 2b ; *Đại-việt sử-ký toàn-thư* bản kỷ, quyển 1, tờ 2b-3a).

Ngô Sĩ-Liên nói rằng : « Nghiệp đế-vương dấy lên, chưa có ai là chẳng gốc ở giới. song đứng thánh-nhân chẳng dựa vào thuyết mệnh giới, chỉ tự mình làm hết việc đời. Việc đã xong, càng phải lo nghĩ đề dự-phòng : sửa lễ nhạc hình-chính đề phòng nhân-tâm, đặt chốn trùng-môn canh gác đề ngăn-ngừa bạo khách, vì lòng dục người ta không biết thế nào là hết, thói đời không biết đâu là bờ : chẳng cái gì là chẳng phải dự-phòng ; lo xa về sau phải thế, đề mưu cho cháu cũng phải thế. Cho nên Tiên-hoàng chết chẳng lạnh, vì việc đời làm chưa trọn, không phải mệnh giới không giúp » (*Đại-Việt sử-ký toàn-thư*, bản - kỷ, quyển 1, tờ 6 b - 7 a).

Về việc vua Tiên-hoàng lập Hạng-lang làm thái-tử, Ngô-sĩ-Liên bàn rằng : « Nổi đời dùng con cả là phép thường muôn đời ;

nếu trái phép ấy, tất s'nh ra loạn. Thỉnh-thoảng nhân đời loạn, lập thái-tử thì trước hết dùng người có công. Hoặc con trưởng có lỗi ác thì bỏ, rồi mới lập con thứ. Đó là xử lúc biến mà hợp nhẽ phải : người đời xưa đều đã làm như thế. Nam-Việt vương Liễn là con trưởng Tiên-hoàng, và lại có công ; chưa nghe có tội lỗi gì, mà Tiên-hoàng yêu con nhỏ, quên con trưởng, tưởng thế là tỏ tình yêu-dấu, chứ biết đâu rồi hại đến mình ; còn Liễn lại nhân-tân đến nỗi giết em, thế là thiên-luân tiệt d'ệt rồi : vạ ấy đến mình, lây cả đến cha, há chẳng dữ lắm thay ! Nếu không thế thì sự đại-ác của Đỗ-Thích bởi đâu mà nảy mầm ra đề cho hợp nhời sấm ? » (*Đại-Việt sử-ký toàn-thư*, bản-kỷ, quyển 1, tờ 5 a - 6 b).

Nguyễn-Ngh-ễn nói rằng : « Xét Tiên-hoàng lập Hạng Lang, trước lúc ấy động đất, sau lúc ấy mưa đá hạn hán : giới đã báo cho người ta rõ-ràng, thế mà khinh-xuất, chẳng lo toan, chẳng sớm biết ; muốn không mất, có được đâu ? » (*Khâm-định Việt-sử thông-giám cương mục, chính biên*, quyển 1, tờ 7 b).

Về việc vua Tiên-hoàng lập năm hoàng-hậu, Lê-văn - Hưu nói rằng : « Giới đất đều che-chở, mặt giới mặt giếng đều soi sáng, cho nên sinh thành muôn vật, nuôi nấng mọi loài, cũng như ngôi hoàng-hậu sánh với vai thần-cực, cho nên làm nên giống-giả trong cung mà cảm hóa được thiên-hạ. Tự xưa chỉ lập một người đề chủ



Cổng Đền vua Đinh Tiên Hoàng

Thống chế PÉTAIN đã nói:

« Các người nên hợp quần xung-quanh mình bản-chức đề mà thắt chặt một đồng tâm với các đoàn cựu-chiến binh đã lập và còn phải làm cho bọn do-dự theo chúng ta, đánh tan mọi sự trở-lực và kết liễu, thực bụng yêu nhau trong giang-sơn nước Pháp mới, thì mới có thể thành công cách-mệnh ».

nội-trị, chưa nghe thấy dựng đến năm hoàng-hậu bao giờ. Tiên-hoàng là người không xét cổ-học, mà bấy-tôi bấy giờ lại không có ai giúp chình, đến nỗi say đắm tình riêng, lập năm hoàng-hậu ngang nhau. Đến đời sau : Lê (980-1009), Lý (1009-1225) hai nhà, cũng nhiều vua bất-chước, bởi Tiên-hoàng gây ra mối loạn » (*Đại-Việt sử-ký toàn-thư*, bản kỷ, quyển 1, tờ 3 b).

Xem bấy nhiêu nhời bàn, đủ biết ngày xưa các nhà sử-thần chỉ phê-phán theo thuyết nho-giáo, chưa ai biết lấy con mắt nhà sử-học, chủ ở khách-quan, đề xem, xét sự-nghiệp của một bậc đế-vương tài-giỏi hơn đời.

Con bà họ

Nhất là HO GÁ

Thuốc ho gia đình

Tổng phát hành

Nhà thuốc

Tuệ-Tĩnh

55, rue Auvergne VINH

Vua Tự-đức (1848-1883) cũng dựa vào luân-lý mà nói rằng : « Thiên-đạo cho phúc người khiêm-tốn, nhân-đạo răn sự tự khoe Đĩnh Tiên-hoàng là người bất-học vô-thuật, chuyên dùng sự kiêu-mãnh, đến nỗi cha con chẳng được chết toàn tính-mệnh : mới được hai đời mà đã mất ! Nhân với đạo : hai đường khác nhau, có thể làm gương sáng Đĩnh Tiên-hoàng xưng hiệu là « Vạn thắng », cùng với Tần Thủy-hoàng mong làm vua « Vạn thế », cũng cùng một dấu cũ, đi theo một vết xe. Thương thay ! » (*Khâm-định Việt sử thông-giám cương-mục*, chính-biên, quyển 1, tờ 2 b).

Đó là nhời vua phê, không phải là nhời người làm sử. Nhưng chính người làm sử cũng không chép kỹ đến phép đẹp loạn, cách tổ-chức của vua Đĩnh Tiên-hoàng. Hồi bấy giờ (năm 965-968) nam bắc phân-vân, các bộ sử-quân đến xưng hùng-trưởng, chễm giữ đất cõi : vua Tiên-hoàng cũng con cả là Đinh-Liên làm thế nào mà đẹp vậy ? Khi đẹp xong, cai-trị ra làm sao ? chia nước làm mười đạo là những đạo nào ? đặt quân-lữ ở những đâu ? giao-thiệp với nước ngoài ra thế nào ? eo thật đã bắt đầu đúc tiền « Thái-bloch » (970-979) là tiền đồng cổ nhất của nước Nam không ? Bấy nhiêu câu không thấy nhà làm sử nào nghĩ đến cứu tường-tận, như nghiên-cứu việc lập hoàng hậu hay lập thái tử Sự khuyết-diểm đó eo lẽ tại sử liệu, nhưng về phương-dện phê-phán, — là phương dện mà chúng tôi xét riêng trong bài này, — có lẽ là tại người ta thường cho sử-học với luân-lý đi đôi với nhau,

Ứng-hoà

NGUYỄN-VĂN-TỔ

299

Cùng các bạn đọc

Vì kỳ báo này là số *chuyên-san* về vua Đĩnh Tiên-hoàng, nên các bài khác ngoài phạm-vi nó đều phải gác lại số tới.

Trong số này, cũng như những số chuyên san khác, chúng tôi chỉ đứng về mặt nhật lược sử-liệu, xin các bạn miễn thứ cho một hai chỗ « trùng-kiến » nhỏ và đừng ép phải nhất trí trong một vài điểm lật vạt Cẩm tạ. T. T.

Các bạn
cầu may !

bỏ 1 đồng

mua vé số

Đông - Pháp

biết đâu không trúng
số độc đắc 10 vạn

Nhà in Mai Lĩnh
Hanoi xuất bản

**Việt nam
văn học**

Quyển I

**Lý triều
văn học**

Đã in xong giá 0\$80

Đón coi !

Phê-bình « Tội và thương » của Lan-Khai.
Kiều-Thanh-Quốc vi

HỒI Novembre - Décembre 1941, trong cuộc trưng-bày lịch-sử trên nhà Bảo-tàng Maurice Long ở khu Hội-chợ Hà-nội do chính-phủ tổ-chức, chắc ai cũng phải để ý đến bức bản đồ nước Đại Cồ-Việt hồi thế-kỷ thứ mười.

Một cái vịnh - dự : sánh bức bản đồ Đại-cồ-Việt ấy với bức bản đồ hiện-thời, tất ai cũng phải cảm-dộng trước cái công gây-dựng đất nước, mở-mang bờ-cõi của tổ-tiên. Trong vòng mười thế-kỷ nay, mỗi tấc đất mở rộng là một dấu-vết huyết hân của tiền-nhân còn in lại.

Như các bạn đã thấy, trong bức bản đồ in ở giữa hai trang báo đây, ba chữ «Đại - cồ - Việt» ấy có thể tiêu biểu được một cái tinh-thần mạnh-mẽ, thống-nhất, đồ-sộ, hùng - tráng nhưng lại dường như ngấm chứa một ý-nghĩa mẫu-nhiệm, sâu-sắc, khó hiểu.

Chắc cũng như tôi, các bạn trẻ muốn biết rõ nghĩa ba chữ quốc-hiệu kỳ-quặc ấy?

Không nên lầm quốc-hiệu với hoàng-hiệu. Quốc-hiệu là cái danh hiệu đại-biểu cho một nước khác với họ nhà vua của từng triều-đại một. Còn hoàng-hiệu chỉ có nghĩa là hiệu những năm trị vì của từng ông vua.

Đinh, Lê, Lý, Trần là họ của các triều-đại.

Cảnh - hưng, Chiêu - thống là niên-hiệu hai vua hồi cuối Lê Trang-hưng.

Gia-long, Minh-mạng, Thiệu-trị, là hoàng-hiệu ba vua đầu triều Nguyễn.

Vạn - xuân, Đại-cồ - Việt, Đại-Nam... mới là những quốc-hiệu của nước ta do mỗi đời vua đặt gọi một khác.

Theo Quốc-sử, nước ta có quốc-hiệu từ đời Hồng-bàng. Văn-lang là một tên quốc-hiệu cổ nhất của

tai

Mỗi quốc-hiệu đặt ra tất có ý nghĩa gì gồm chứa ở trong đó. Trong các tên quốc-hiệu của ta duy có cái tên

Đại-cồ-Việt do đời vua Đinh Tiên hoàng đặt ra mà tôi vừa nêu lên ở trên đó là khó hiểu hơn cả. Vậy, nhân nay làm số chuyên-san về vua Đinh Tiên-hoàng, ta thử cùng nhau thảo-luận cho rõ lẽ, họa may có thể tìm được ý-nghĩa gì đúng chăng.

Đặt hiệu cho một quốc-gia, cũng như đặt tên cho một cá-nhân, tất người ta ai cũng phải chọn lấy những chữ những tiếng nếu không được hay-ho đẹp-đẽ thì ít ra cũng phải có ý-nghĩa, chứ không mấy khi lại dùng những tiếng vô ý-thức mà đặt làm gì.

Quốc-hiệu Vạn-xuân của vua Tiên Lý Nam-đế (544-543) là có ý mong cho vạn nước được trường cửu hàng muôn năm.

Quốc-hiệu Đại Việt của vua Lý Thanh-tông (1054-1072) là có ý mong cho nước Việt được hùng, được lớn.

Còn ba chữ Đại-cồ-Việt của vua Đinh Tiên-hoàng?

Đại là lớn; Việt là nước Việt-nam: hai chữ ấy cố nhiên dễ hiểu rồi. Chỉ có chữ Cồ là đáng cho ta chú-ý nhất.

Theo bộ Khang-hi tự-diện và Từ-nguyên, thì chữ «Cồ» gồm có mấy nghĩa. Trừ những nghĩa không đẹp như là sợ-sệt, là cái nhìn của chim ó, chim cắt, còn có mấy nghĩa khá thú như vẻ nhìn-ngó, tên một thứ binh-khí như loài cái kích. Nếu là chuyên danh-từ, thì là họ Cồ.

Nếu vua Đinh đã đặt quốc-hiệu bằng ba chữ ấy theo nghĩa Hán-văn thì một là nước Việt có

Ý nghĩa ba chữ quốc - hiệu

ĐẠI CỒ VIỆT

HOA-BẮNG



cây cồ (một thứ binh-khí) lớn; hai là nước Việt nhìn ngó một cách lớn-lao.

Đến đây, ta cũng nên ngờ chữ «Cồ» ấy có khi là tên chỗ đất ở của một bà trong năm vị hoàng-hậu triều vua Đinh. Vì sử chép;

Vua Đinh Tiên-hoàng lập năm bà hoàng-hậu: 1. Đan-gia; 2. Trinh-minh; 3. Kiên-quốc; 4. Cồ-quốc; 5. Ca-ông. Ta nên chú ý đến bà Cồ-quốc hoàng-hậu ấy. Biết đâu, vua Đinh không vì quá sủng-ái bà hậu kia, nên mới lấy

cái tên chỗ đất bà ở mà đặt kèm vào chữ Việt làm thành một tiếng tập-hợp chuyên danh-từ, rồi đem đặt thêm một chữ «đại» là

hình-dung từ lên trên, thành cái quốc-hiệu rất hùng: Đại Cồ-Việt. Nếu vậy, thì hai chữ Cồ - quốc không phải không có liên-lạc với ba chữ Đại Cồ-Việt.

Nhưng theo các sử-gia của ta xưa, thì vua Đinh Tiên-hoàng là người «vô kê cồ học» (1), là «bất học vô thuật» (2), là «vô-lược có thừa mà học vẫn không đủ» (3), thì chắc đâu ngài đã uyên-thâm hán-học mà tự đặt hoặc sai đặt quốc-hiệu theo nghĩa hán-văn?

Nếu vậy, chưa biết chừng, ba chữ «Đại Cồ-Việt», tiền nhân ta đã đặt theo nghĩa tiếng Nam?

Đại, ngay bây giờ, người ta cũng vẫn quen hiểu nghĩa nó là to-lớn; cái bờ đại, cái nón đại, v.v.

Cồ, nghĩa là sù-sù, to cồ.

Việt, nghĩa là nước Việt-nam.

Hợp ba chữ ấy lại thành một tên quốc-hiệu rất hùng và rất đẹp; nước Việt to cồ!

Khi đặt quốc-hiệu là Đại-Cồ-Việt ấy, biết đâu trong óc vua Đinh không có cái tự hào rằng ta đã tạo được một nước Việt lớn kịch, hoặc có cái hứa-hẹn mong-ước rằng ta sẽ làm cho nước Việt ngày một lớn-lao theo tài-năng và nỗ lực của nhà vua và dân-chúng?

Xin các bạn đừng vội gạt đi mà gán cho tôi cái tiếng ngụy-diện!

Đã đọc Quốc-sử, chắc ai cũng còn nhớ đức Phùng Hưng, người đã từng lật đổ được cái ghế kinh-lược-sứ của Cao Chính-Bình, đã bề gây được cái xiềng-xích đô-hộ của nhà Đường thừa trước. Sau khi ngài mất, con là An lên nối ngôi làm Đô-phủ

quân, tôn xưng ngài là Bô-Cái đại-vương. Đó vì theo tục người trong châu bấy giờ gọi cha là bô, gọi mẹ là cái (4).

Người ta đã có thể lấy tiếng nôm làm tôn hiệu một ông vua, thì sao lại không thể lấy tiếng mẹ đẻ làm quốc-hiệu một nước? Điều ấy, tôi tưởng, có thể có được lắm.

Mà về điều phỏng đoán này có lẽ đúng hơn, vì vua Đinh là một tay quân-nhân xuất thân, di trận mạc từ thừa hầy còn «đề chỏm», chắc ngài cũng chẳng cần «sỏi kinh nẫu sử» như những vua ở triều thừa bình. Ngài có thể đặt tên hiệu cho một ba hậu là «Ca-ông», một tiếng hình như vô-nghĩa — vì đã là đàn-bà sao lại gọi là «ông» được? — thì có thể lắm, ngài rất dễ-dàng đặt quốc-hiệu là Đại Cồ-Việt theo tiếng nôm ta, miễn nó tỏ ra được rằng ba tiếng «Đại Cồ-Việt» có cái tinh-thần vô-dũng, cái khí-phách hùng-tráng, cái tư-thế bất khả xâm-phạm, cái lực-lượng to tát đối-dao... Thế là đủ, chứ cần gì phải «hoa hòe hoa sỏi» bằng những tiếng hán-văn vừa kiêu-cách, vừa khó hiểu?

Nếu vua Đinh quả đã nghĩ vậy khi đặt quốc-hiệu như thế, thì ba chữ «Đại Cồ Việt» trong bức bản đồ hồi thế-kỷ thứ mười kia thật có nghĩa hay vô cùng và ý-tư thành-thực vô-cùng!...

Dẫu vậy, đó mới chỉ là những thuyết phỏng - đoán, chúng tôi cần phải đưa ra trước ánh sáng «công-thị» để chất chính cùng các bậc cao-miêu tr ong nước Đại Cồ-Việt này. HOA-BẮNG

1) Lời của sử-thần Lê văn-Hưu trong Đại Việt sử-ký.

2) Lời phê-bình của vua Tự-Đức trong Khâm định Việt-sử thông-giám cương-mục.

3) Lời của sử-thần Ngô thời-Sĩ trong Việt-sử tiêu án.

4) Tiếng «cái» bây giờ hầy còn ở trong tục-ngữ: «Con đại, cái mang». Cái đấy tức là mẹ vậy.

VUA ĐÌNH TIÊN HOÀNG dưới ngòi bút các thi nhân

Từ vua Tự-Đức đến ông thám-hoa Vũ Phạm-Hàm

PHẠM MẠNH-PHAN viết

VUA Đình-Tiên-Hoàng (968-979) tên chữ là Bộ-Lĩnh xưa quán làng Đại-hoàng, nay là làng Đại-hữu, huyện Gia-viễn, phủ An-khánh, Ninh-bình.

Ngài là con quan thứ-sử Đình-Công-Trứ. Dẹp yên các sứ-quân, ngài hiệu là Vạn-thắng-Vương. Sau khi thống nhất được mọi nơi, mới lên ngôi hoàng-đế năm mậu-thìn (968), đóng đô ở Hoa-lư, đặt quốc-hiệu là Đại-cồ Việt.

Ngài có công bình-trị được thiên-hạ, sửa-sang cung-điện và thành-quách, chế triều nghi, định phẩm-trật văn-võ hách quan.

Năm Canh-ngọ (970) ngài đặt niên-hiệu là Thái-bình và đặt năm cung hoàng-hậu.

Cái sự-nghiệp oanh-liệt ấy của vua Đình về cuối thế-kỷ thứ mười đã được lược kể trong mấy câu ở Đại-nam quốc-sử diễn ca :

« Bốn phương thu lại một nhà,
Mười hai sứ tướng điều là quét
thanh.

Tràng-an đầu dựng đó-thành,
Cải nguyên là hiệu Thái-bình từ đây,
Nghìn năm cơ-lự mới xây,
Lên ngôi hoàng-đế, đặt bảy trăm
quan,

Có đường bệ, có y-quan,
Đẳng-uy có biệt, giai-ban có
thường... »

Vì dân trí còn trong thời-kỷ sơ khai và đã từng quen sống dưới thời loạn-lạc, nên trong việc cai-trị, nhà vua đã dùng tới những sự trừng-phạt quá nghiêm-khắc !

Vua Đình đặt ra vạc dầu để dân-gian lấy đó làm răn-sợ và nuôi hổ báo trong sân rồng để hồng-thắng tay trừng-trị những trái-nghịch cùng mình.

quyền nhất, mục Đế vương, vua Tự-đức (1848-1883) đã từng nổi danh văn tự trong các bậc đế-vương, có phê bình sự nghiệp vua Đình trong 4 câu thơ hán-tự :

Lô trượng tranh phù Vạn-thắng-
vương,

Hoa-lư định đỉnh quỳnh phi
thường !

Đình trung dưỡng hổ tương thù
phạt ?

Đỗ-thị, Đình-gia nhật tại bàng !

Bản dịch của bạn Hoa-Bằng :

Cầm cờ lau, người ta tranh giúp
vua Vạn-thắng.

Đặt yên vạc Đình, đóng đô ở Hoa-
lư : thật khác thường !

Nuôi cọp trong sân rồng, nhà vua
định dùng để trừng-phạt ai ?

Đỗ-Thích và Lê Hoàn ngày ngày
vẫn ở bên cạnh, thế mà không biết !

Trong câu thơ cuối, vua Tự-đức có nhắc tới việc gian-thần Đỗ Thích vì muốn mưu mọn để vương đã dùng tay vào hai vự đồ máu ghê-tởm và đã đang tay, không luận tình tội chúa, nỡ hại vua Đình để đến nỗi sử xanh nghìn năm vẫn ghi lại vết nhơ của quân gian thần tặc tử !

Tục truyền rằng Đỗ-Thích, một hôm, trong khi đang nằm trên cầu, thấy sao rơi vào mồm. Vốn sẵn lòng tham không đáy, muốn tính việc tầy trời, hân lấy điềm đó làm hay, triệu mình sắp được lên ngôi thiên-tử. Nhân lúc vua Đình say rượu nằm ngủ ngoài sân trong cung, hân liền giết ngài luôn với người con cả vua Đình là Việt-nam-vương Liễn.

Nhưng, trời nào dung kẻ gian thần, nên sau đó ba ngày, Đỗ Thích lại bị Đình-quốc-công Nguyễn-Bặc bắt được đem chém để hân đền-bù lại tội ác đã gây nên.

Còn Lê Hoàn là ai? Là một thượng tướng dưới triều vua Đình. Sau khi đức vua bị hại, người con nhỏ là Vệ-vương Đình-Toàn được quần thần tôn lên làm vua. Vì Vệ-vương mới có 6 tuổi, hãy còn ấu-trĩ, nên các quyền-chính đều lọt vào trong tay Thập-đạo tướng-quân Lê Hoàn.

Lê Hoàn tư thông với Dương thái-hậu, cầm quyền nhiếp chính Nhân có giặc Tống sang xâm-lấn bờ cõi đất nước, các quân sĩ liền tôn Lê Hoàn lên làm vua. Lê Hoàn bèn giáng ấu vương Đình-Toàn xuống làm Vệ-vương rồi lên ngôi trị vì thiên-hạ, tức là vua Lê-Đại-Hành (980-1005).

Đỗ Thích là tên gian-thần đại nghịch bất đạo, Lê Hoàn là người sẽ dời tội-vận nhà Đình, thế mà vua Đình lúc sinh-thời vẫn tin dùng không biết !

Trong một bài thơ khác, vua Tự-đức đã ngâm vịnh một cách rõ-ràng khúc-triết sự-nghiệp lưng-lấy của vua Đình từ lúc thiếu-thời lời khi làm chủ giang sơn đất Việt :

Hoa-Lữ đồng,

Xuất chân vương.

Nhi hi thời,

Dĩ thù thường :

Quần mục đồng hàm suy «nhương»
(1)

Giao thủ vi liên,

Lô hoa vi kỳ,

Nghiêm nhiên thiên tử chi uy-nghi !

Lý trung phụ lão cộng tôn phụng,

Phong Bái (2) khí-tượng do tại tì.

Thập nhị sứ quân phi cát cử :

Nghĩa kỳ sở hướng, đó thanh di.

Vạn thắng vương,

Đại-cồ-Việt,

Hồn nhất sơn hà tán nhật nguyệt :

Viêm cương chính thống thủ triệu
thầy :

Viễn mạt tiền vương, dữ Tống tì.

Văn hà cự thịnh, hoàn cự suy !

Mã thượng thủ, yện năng mã thượng
trị !

Hành đa bạo lệ tự di thích.

Sấm văn (3), khải đốc (4) đồ trượng
kỳ,

Trong Ngự chế Việt-sử đồng bình,

Bản dịch của bạn Hoà-Băng :
 Từ động Hoa-lư, dấy lên một vị
 chân-chúa
 Khi thơ-đầu, chơi đùa với trẻ đã tỏ
 ra khác thường !
 Được bọn trẻ chân trâu đều tôn
 trọng :
 Vòng tay làm kiệu và lấy bóng lau
 làm cờ.
 Nghiễm-nhiên như nghị-vệ thiên tử !
 Phụ-lão trong làng đều tôn thờ.
 Khi tượng y như Hán Cao-Tổ ở đất
 Phong Bái.
 Mười hai sứ quân cát-cử địa-phương
 chỉ nể công thôi !
 Vì bóng cờ nghĩa của vua Đinh đi
 đến đâu thì quét sạch đến đó.
 Hiện là vua Vạn thắng,
 Đặt tên nước là Đại-cổ-Việt,
 Thống nhất giang sơn, dời mới theo
 ngày tháng :
 Chính thống nước ta gây dựng từ đó :
 Thật vượt hơn các vua trước và
 sánh ngang với nhà Tống bên Tàu.
 Nhưng vừa thịnh đã vội suy,
 Lấy thiên-hạ ở trên mình ngựa, mà
 không thể trị được thiên-hạ ở trên
 mình ngựa !
 Làm nhiều việc tàn-bạo chỉ tỏ vận
 vào mình,
 Chữ cầu sấm và điểm ngọc khuê kia
 chỉ là những chuyện kỳ-quái hão thôi.
 (Mục Giai-sự, sách trên, quyển 9)

Thật là sự-nghiệp một thời lừng
 lẫy, mà sao sớm giữa nghiêng
 nghiêng ngửa trong khoảng 12 năm
 trị vì ? Phải chăng vì sự trùng-phạt
 quá nặng mà dân tình ta-thán, nên
 lòng trời mới xui khiến Đỗ-Thích
 gây nên việc chẳng lành ? Phải chăng
 đức vua vì tây vị đã bỏ tình bỏ
 con trưởng là Việt-Nam vương Liễn
 mà lập con thứ là Hạng - Lang làm
 thái tử, nên lòng người bất phục
 sinh ra chia-rẽ bè đảng để phân
 tranh ?

Sự chia rẽ tự đức vua gây nên
 thì sự thù hận ghen ghét cũng tự
 đó mà theo liền. Xử việc nhà đã có
 điều bất chính, thì tình việc nước
 chắc cũng có những lẽ bất công : nó
 là nguồn gốc sự sụp đổ ngai vàng
 của vua Đinh ?

Nên vua Tự Đức khi ngâm vịnh
 đã phải than phiền :

«Hành đa bạo lệ tự di thích !»

Ngày nay ai tới động Hoa-lư tức
 là vùng Trường-yên bây giờ, cách
 tỉnh lỵ Ninh bình 11 cây số, cũng
 thấy còn di-tích đền-đài nguy nga
 của vua Đinh đã có công dẹp yên
 đất nước mà «thu giang sơn vào
 một mối».

Và trên đỉnh núi Mã-yên ngay
 trước cửa đền vua Đinh, một ngọn
 núi đá hình yên ngựa. Chúng ta sẽ
 thấy lăng đức Vạn - thắng vương ở
 chính giữa xây dựng từ năm Minh-
 mệnh hai mươi mốt (1840) và đã
 được trùng tu lại năm Hàm - nghi
 nguyên-niên (1885).

Một văn nhân trong làng khoa-cử
 xưa ông tham hoa Vũ Phạm Hàm
 có phụng đề Mã-yên sơn lăng :

«Phủ hám hoàng long khóa thạch
 lương,

Hoa-lư thành nội tối cao cương.
 Bản không yên vụ trị thiên cổ,
 Nhị đế thần linh giá bát hoang.
 Kỳ kiểm dư uy không thảo thạ
 kim ngân cổ chỉ biến tình sương.
 Thánh triều hậu ý siêu tiền triết:
 Đạo kiến phong bi biểu tích
 vương !»

Bản dịch của ông Thi-Nham :
 Dưới sập đá, rồng quanh quất,

Thành Hoa-lư cao ngất ngàn
 trùng.

Khỏi mù mù mặt trên không.
 Là nơi Nhị Đế vắng-vàng ngày xưa.
 Cờ với kiếm còn tro cây cổ !
 Nền kim ngân mấy độ tang
 thương !

Thành triều án ý khác thường,
 Chép vào bia để biểu dương Tiếu-
 triều (5).

Phạm-mạnh-Phan

1/ Nguyên là chữ «nhượng», đọc hiệp
 vần.

2/ Chỉ Hán Cao-Tổ (206 193 trước Tây-
 lịch) người ở ấp Phong, huyện Bái (nay
 thuộc Từ-hải-đạo, Giang-tô bên Tàu).

3/ Năm Thái-bình thứ năm (974), có
 câu sấm rằng: «Đỗ-Thích thì Đinh,
 Đinh ; Lê-gia xuất thành minh».
 Nghĩa là Đỗ-Thích giết hai Đinh.
 Nhà Lê nảy thánh-minh.

4/ Khi vua Đinh tiên-Hoàng còn hàn
 vi, ngài đánh lưới ở sông Giao-thủy/
 bắt được hòn ngọc khuê lớn, và vào mũi
 thuyền, sút mất một góc hòn ngọc kỳ-
 đem về cất vào trong cái giỏ. Đêm đến,
 từ chỗ để giỏ bắn ra những tia sáng la-
 lung. Sư chùa Giao thủy thấy vậy, trở
 dậy báo ngài. Ngài bèn kể lại nguyên ủy
 và đưa ngọc khuê ấy ra cho sư xem.
 Sư than rằng: «Báo ngày sau quý hiền
 bắt chỗ nói, chỉ hiềm hưởng phúc
 không được lâu dài thôi !»

5/ Có in trong sách Hội Trường-
 12n, 1941.

Nhà in Mai Lĩnh
 Hanoi xuất bản

VIỆT NAM
được học

in làm 12 cuốn

Rất tốt ! Rất tốt

Bình - luận vua Đinh bằng mấy vần thơ

DƯƠNG BÁ-TRẠC

NƯỚC ta lập quốc đến vua Đinh thì qui mô mới thật là chính đốn, cơ sở mới thật là vững vàng. Trước vua Đinh, như Trưng, Mai, Khúc, Lý, Dương, Ngô, tuy thừa thời cách mệnh cũng được một thời gian ngắn ngủi tam thoát cái xiềng xích vòng nô, nhưng ngọn cờ độc lập vừa dựng lên thì cái nền tự chủ lại sụp xuống. Chỉ từ lúc oai lừng Vạn thắng, vị chính Hoa-lư, cái tên nước Đại-cồ-Việt vang động một cõi trời Nam, có triều-đình tôn-miếu, có võ-tướng văn-quan, có chế độ kỷ cương, có chính hình lễ nhạc, thái-bình nghi vệ, địch thù với « Thiên-triều », nhất thống giang-sơn, ăn vàng không mề. Sản cái qui mô ấy, nhờ cái cơ sở ấy, mà Lê-Hoàn đuổi được quân Tống, Lý thường Kiệt trường-khu cuốn chiếu được Khâm Liêm, Trần quốc-Tuấn phá được binh Nguyên, Lê-Lợi chống được người Minh, Nguyễn Huệ quét sạch được hai mươi vạn tướng mạnh quân hùng của Tôn Sĩ-Nghị. Hơn một ngàn năm sau nhà Nam đế, phân định rõ ràng cái giới phận thiên thư. Các nhà làm sử trước bàn vua Đinh là một vị vua đầu dựng nước ở nước Nam: không phải là nói ngoa vậy.

Về-vang tên nước Đại-Cồ-Việt.
Dựng thành nước ấy là vua Đinh.
Vua Đinh kỳ-kiệt từ thua-nhỏ,
Thu-phục lũ trẻ làm tôi mình;
Khoanh tay làm kẻ, che cờ lau,
Đưa nào nghịch mạng, ta chém

đầu.
Một vùng Đào-Úc nổi cơ-nghiệp,
Kẻ mạnh ra sức, khôn ra mưu.
Nước ta lúc ấy đương khốn-nạn

Trong thì sứ quân, ngoài thì Tàu.
Chia ra như dưa mười mấy miếng.
Kẻ dao, người thớt, xâu xé nhau!
Ở bên cạp Hán ngồi rình mồi. (1)
Hở đầu dớp dấy nào thương ai!
Trời còn tựa giống người Nam-việt:
Anh hùng ái quốc may có ngài:
Đánh đâu được đấy, dẹp nội loạn.
Bây hồ, lũ chuột đều lép hơi.

Oai phong lừng lẫy chúa Vạn
thắng. (2)
Xây vững nền nước truyền muôn
đời

Một thứ hình phạt ghê gớm

Tiếp theo trang 9

voi xé » là thế. Lại có khi nhiều tội-nhân phải đào hố để phen ở trên cho voi giẫm chết nữa.

Về cổ-thời, ở La-mã, trong hồi cấm đạo Thiên-chúa, các nhà cầm quyền cũng dùng ác thú như sư-tử để tàn sát những người theo đạo.

Những sự hành hình này thường là một trò du-hí của công-chúng. Người ta dẫn tội-nhân đến sân khấu một cái rạp lớn (gọi là arènes) chứa hàng nghìn người xem, rồi họ đem những chuồng sư-tử ra, mở cửa cho ác thú ra cắn chết kẻ tội-nhân dưới mắt công-chúng đi xem, như xem hát bội.

Tóm lại, hình phạt cũng cần phải có, vì chính-pháp có nghiêm thì trong nước mới hết được kẻ can bậy. Nhưng lối cực hình bằng cách dùng ác-thú này có thể gọi là một thứ hành-hình rất vô-nhân-đạo của những nhà cầm quyền hồi xưa.

TIỀN-ĐAM

Thủ đồ đóng tại thành Hoa-lư.
Quan chế, triều phục nên cơ đồ.
Cầu phong một biểu thặng cơ-trì.
Quyền-lợi thì giữ, hư-văn cho (3).
Người xưa khổ tâm đến như thế,
Người sau mới khỏi vòng nô-lê.
Ngoại giao, nội chính khôn vừa
ngoan.
Độc lập bằng đầu thật không dễ!
D. B. T.

1) Chỉ người Tàu. Khi ấy vua Ngô-quyễn mới đánh được quân Nam Hán, thoát vòng nô thuộc nước Tàu. Vua Ngô chết thì có ngay cái loạn mười hai sứ-quân tranh cướp nhau trong nước.

2) Vua Đinh đánh đâu được đấy, thiên-hạ gọi là chúa Vạn-thắng.

3) Vua Đinh dẹp xong các sứ-quân thì dâng biểu cầu phong bên Tàu, chịu cái hư-văn thần phục nước Tàu để người tàu khỏi khuấy rối, giữ lấy cái quyền lợi tự-chủ nước mình.

1. Khâm định Việt-sử thông giám cương mục: Chính biên, quyển I, tờ 5 b; Lịch triều hiến chương, Bình thê chí.

2. Lê Hoàn người làng Ninh-thái (khi trước là Bảo-thái) huyện Thanh-liêm tỉnh Hà-Nam, làm tôi vua nhà Đinh, quan đến Thập-đạo tướng quân, sau lên ngôi là vua Lê Đại-Hành.

3. Năm Canh-thìn (980), binh nhà Tống sang lấn cõi, bà Dương Thái-Hậu, mẹ vua Đinh-đế Toàn, khiến quan Thập-đạo tướng-quân Lê-Hoàn đem binh chống cự, quân sĩ theo sự hô-hào của tướng quân là Phạm Cự-Lạng nhất định bỏ vua nhỏ nhà Đinh mà tôn Lê Hoàn làm vua. Bà Dương Thái Hậu vốn có tình riêng với Lê-Hoàn mới sai đem áo hoàng bào mà mặc cho Hoàn tức là vua Đại-Hành nhà Tiền Lê — Theo Khâm định Việt sử T. G. C. M. (Coi thêm bài « Tôi bào chữa cho Dương Thái Hậu » của bạn Song-Cối).

1. Khâm định Việt-sử cương mục.

2. Thuật theo tập khảo-cứu và biên tập của hội-đồng Hội Trường-giên, năm 1941.

3. Người làng Diêm-xá, tổng Đại-hữu, huyện Gia-viễn, tỉnh Ninh-bình.

Chuyện ngắn

MẸ HIỀN, CON HIẾU

Hoài tưởng vị anh-hùng động Hoa-lư
của CHU-THIÊN

*Hoa lau tranh giúp vua « Muốn được »
Nhất thống non sông tự thuở này !
C. T.*

Mặt trời đã lặn sau dãy núi Hoa-lư, còn sót lại những ánh nắng vàng tươi và đỏ thắm rồi biến đổi muôn màu nhanh như chớp. Trên dải sông Hoàng-giang lặng-lẽ, mấy con thuyền đang căng buồm đón gió phăng phăng chạy về xuôi. Vạn vật đều dần dần trở lại với sự yên-tĩnh của ban đêm. Trên con đường từ động về thôn Đàm-gia, một lũ trẻ đến ba bốn chục đứa xếp thẳng hàng chữ nhất, đi rất đều-đặn và nghiêm-trang; mỗi đứa vác một ngọn hoa lau bay phất-phơ trước gió. Chúng đi nhịp-nhàng trông đẹp mắt lạ. Những cụ già, những đàn bà trong xóm đều phải đứng lại xem. Họ thì thầm nói với nhau :

— Chúng nó đi vui nhỉ ?
— Ai bày trò cho chúng nó vậy ?
Có bà tranh-lanh nói ngay :
— Cậu Bộ-Linh, con bà Đàm thị xóm ngoài đấy.
— Cậu ấy rồi ngày sau làm nên. Con nhà người ta thì bày ra những trò chơi vui và sạch sẽ như thế, con cái nhà mình chỉ được cái nghịch đất, nghịch cát bần - thổ là không ai bằng.
— Chuyện ! giống nhà người ta làm quan, cai quản mọi người mà lại !
— Cũng tùy chứ, làm quan cũng vô số ra đấy. Nhưng mấy ai được như cậu ấy.
Đám rước đã vào đến làng. Mọi người đều im cả để nhìn vào bọn trẻ nhận xem những con nhà ai, và tìm xem con cái nhà mình. Mọi người đều tít mắt cười khi trông thấy đi đầu là Bộ-Linh ngồi trên

hai cánh tay của hai đứa trẻ lạ xếp lại thành kiệu. Người ta bảo nhau :

— Chúng nó rước như rước một ông tướng xuất quân ấy nhỉ !

— Chuyện ! chúng nó chả xuất quân đi đánh nhau với trẻ làng khác là gì ! Những đứa làm kiệu kia là đứa bị thua !

— Ờ, bây giờ chúng rước ông tướng tí-hon của chúng về nhà !

Tiếng lũ trẻ bỗng vang lên :

— Chào các cụ ạ !

— Chào các cụ ạ !

— Chào các cụ, các ông, các bà ạ !

Mọi người đều mỉm cười chào lại :

— Kính chào ông tướng con, chào các cậu ạ !

Có người hỏi :

— Sao về muộn thế ?

Cả bọn thưa :

— Bẩm ông chúng tôi còn đi dẹp loạn ạ.

Một người nói :

— Đây, trẻ bay giờ chúng đốc quai ra đấy !

Nhưng cả bọn đã về đến nhà Đàm-thị, mẹ Định-bộ-Linh. Bà đứng cổng đón, thấy con về đơn-đả hỏi ngay :

— Hôm nay về muộn thế, con đi đánh được những đâu ?

Bộ-Linh ở trên kiệu tay tụt xuống rũ áo và giả nhời mẹ :

— Thưa mẹ, chúng con đánh được trẻ xóm Bông, xóm Bưởi và xóm Vòng. Hiền đã có những trẻ làng ấy làm kiệu đưa con về đây. Còn những trẻ xóm Vòng Trâu thua chạy cả.

Giới tới hẳn. Trong nhà đã lên

đuốc thắp sáng rực cả sân. Bà Đàm Âu-yếm bảo con :

— Con bảo tất cả anh em vào đây và ở lại ăn cơm, mẹ đã bảo người nhà giết lợn để các con ăn.

Hộ-Linh vẫy tay cho tất cả mọi trẻ bước vào sân. Lũ trẻ tuân-lệnh lần-lượt thứ-tự tiến vào và chấp tay chào Đàm-thị tíu-tít :

— Lạy bà ạ !

— Lạy bà ạ !

— Lạy bà ạ !

Đàm-thị tươi cười gật đầu chào lại lũ trẻ, và mỉm cười sung-sướng. Đợi lũ trẻ vào hết, bà mới Âu-yếm nói :

— Các con đi chơi xa hôm nay chắc mệt lắm, nên ta có con lợn béo, bảo người nhà làm thịt cho các con ăn, họp mặt cho vui. Ta mong rằng sau này các con khôn lớn lên cùng xum-họp bốn bề một nhà thân ái như thế này mãi mãi...

Bộ-Linh vui vẻ nói :

— Thưa mẹ, ngày sau con sẽ họp cả thiên-hạ vào một nhà, để mọi người đều được vui vẻ như trong bữa cơm này.

Đàm-thị cười đáp :

Nếu được như thế thì mẹ sung-sướng lắm. Các con ạ, kẻ đại-trượng-phu hơn người là làm nên công-nghiệp lừng tay cứu vớt trăm họ qua cơn khốn-cực, mà đưa vào cảnh thái-bình sung - sướng như các con ăn bữa cơm vui vẻ này. Chả biết các con có được như vậy không ?

Mọi trẻ đều đưa nhau nói :

Lạy bà, chúng con đều xin theo cậu con để làm đại-trượng-phu cả, xem tiếp trang 20

Nhân nói đến gia-đình vua Đinh

Tôi bào-chữa cho

DƯƠNG THÁI-HẬU

SONG-CỒI

NÓI đến Dương-thị, một vị hoàng-hậu trước đã đẹp duyên với Đinh Tiên-hoàng-đế, sau lại nổi giây cầm sắt với vua Lê Đại-Hành, nhiều người in trí rằng bà là một gái phụ-tình, một nàng dâm-phụ, rồi, vì thành-kiến đã in sâu hàng nghìn năm nay, người ta vội cho ngay là một vết nhơ trên lịch-sử.

Cái án ấy quả có đúng không, công-bằng không, ta nay cần phải lập một «tòa-án công-luận», xét lại các hồ-sơ mà phúc xử mới được.

..

Dương-hậu là một trong năm hoàng-hậu của Đại-thắng minh hoàng- đế (tôn-hiệu của vua Đinh Tiên-hoàng) và là mẹ đẻ của Vệ-vương Đinh Toàn.

Năm ky-mão (979), vua Đinh băng, Vệ-vương lên nối ngôi; bà được tôn làm Hoàng thái-hậu.

Qua năm nhâm-ngọ, niên-hiệu Thiên-phúc thứ ba (982), bà được vua Lê Đại-Hành lập làm Đại-thắng minh hoàng-hậu (Khâm-định Việt-sử thông giám cương-mục, chính biên quyển I, tờ 90, 18a).

Trước khi xử lại cái án này, cần phải nhắc lại những điều mà người ta gọi là «tội-ác» của bà.

Sử chép: Vệ-vương Toàn nối ngôi, lên sau tuổi. Bọn Nguyễn-Bặc đều lay tư cách là đại-thần mà phụ chính. Lê Hoàn thì chuyên giữ việc binh, ra vào trong cung-cấm. Thấy Hoàn bà ưng ý, rồi phải lòng Hoàn, sai Hoàn làm công việc như ông Châu-công. (1)

Hoàn cậy được bà yên, không còn e-dè kiêng-sợ gì cả.

Khi nghe biết các ông Nguyễn-Bặc, Đinh Điền và Phạm-Hạp dấy binh, chia hai đường thủy

lục cùng tiến, chực đánh lên kinh sư để giết Hoàn, thì Thái-hậu bảo Hoàn rằng: «Bọn Bặc nổi loạn, mà quan-gia (chỉ Vệ-vương Toàn) thì thơ-ân, chưa từng-trải hoạn-nạn rồi-ren. Ông liệu mà lo-tính đấy!» Hoàn đáp: «Tôi ở vào bực nghiệp-phó (2), sống chết thế nào cũng phải cang-đáng lấy.»

Rồi Lê Hoàn sửa-soạn quân-lữ, cùng bọn Bặc, Điền đánh nhau ở Ái-châu (Thánh-hóa). Rút cục: Điền chết trận; Bặc và Hạp lần-lượt bị bắt đem về kinh-đô rồi bị giết cả.

Nếu việc Dương-hậu chỉ đến đó thôi, thì dư-luận dù khắc-nghiệt đến đâu cũng không đến nỗi buộc tội qua gát-gao như ta đã thấy. Con nưa.

Sử lại chép: Nhà Tống dùng Hầu-Nhân-Bảo làm Giao-châu thủy-lục chuyển-vận sứ, bọn Tôn-Toàn-Hưng, Trần Khâm-Fộ, Lưu-Trường, Gia Thực đều làm binh mã do bộ thự, hèn ngay sang xâm nước ta.

Lạng-châu (nay là tỉnh Lạng-sơn) cấp báo việc đó lên Triều-dình.

Dương-hậu sai Lê-Hoàn lựa lọc dũng-sĩ đi chinh-cự, dùng Phạm-Cự-Lạng làm đại-tướng-quân, bay phurong-sách đem quan ra trận.

Cự-Lạng cùng chư tướng đều mặc nhung-phục, vào thẳng trong sân uân, bao quan-chung rằng: «Nay, phép hành binh, phải thưởng người có công và phạt kẻ không vâng mạng. Nay, chúa-thượng thơ-ân; chúng ta đau hết sức hiền chết, họ có lập được tức thước công-lao đi nữa, cũng nào có ai biết cho! Chi bằng chúng ta trước hãy sách lập Thập-dạo tướng-quân (chỉ

Lê Hoàn) làm thiên-tử, rồi sau hãy xuất sư?»

Quân-sĩ đều tung hô vạn tuế. Dương-hậu thấy mọi người đều đẹp lòng và vâng-phục, liền sai lấy áo long-côn khoác vào mình Lê-Hoàn, rồi chính bà khuyên mời Hoàn lên làm vua.

Đến đây, chúng ta hãy tạm ngừng để nghe những lời xưa nay đã từng lên án bà Dương-hậu một cách khắt-khe nghiệt-ngã.

..

Phải người mặt-sát Dương-hậu, đại khái cho rằng bà là một vị mẫu-nghi trong nước, đáng lẽ phải nên giữ mình theo khuôn-khò đạo-đức, chính-dính ở nơi khuê-khôn, để diu-dắt cho Vệ-vương được đến trưởng-thành. Đằng này lại không, bà chẳng nghĩ gì đến chồng cũ và con thơ, lại đi tư-thông với Lê Hoàn là bấy tôi, rồi dáo mạn sớm hôm, đem áo noang-bao mà khoác cho lính-nhân để dên nổi, bắt lợi cho con thơ, rồi cơ-đồ nhà Đinh cũng theo bong lau mà tàn-tạ!

Rồi người ta thấy có câu thơ mai-mĩa rằng:

«*Đông miếu tu khan lão-phụ
duyên*»

NGHĨA:

Thấy cái duyên của người đàn bà già cùng thờ ở trong một cái miếu kia thật đáng thẹn cho lắm!

Về sau, có nhà học-giả lại dựa vào chuyện dân-tục lập đền, to ba pho tượng «hai vua Đinh, Lê và một bà Dương-hậu cùng ngồi» ấy mà đoán rằng có lẽ do đó rồi mới có chuyện vua bếp sai oang một bà như thế-tục tưởng nơi, do vì những bậc thực-gia đương-thời bất bình với cách hành-động ấy của Dương-hậu, nên mới bày-đặt ra chuyện vua bếp để trào-phúng mỉa mai...

Những lời kết án ấy, đối với luân-lý Á-đông, không phải không có lý. Và tôi cũng xin nhận rằng đạo-đức là điều-kiện của người đời đối với nhau, không cứ ở xã-hội nào, bao giờ cũng đáng được tôn-trọng.

Nhưng những luận-diệu ấy mới chỉ nhìn về một mặt, chứ chưa phải trông khắp toàn cục; mới chỉ đứng về phương-diện chủ-quan, chứ chưa phải đứng về phương-diện khách quan; mới chỉ thiên về cá-thể một vua Đĩnh, chứ chưa chú-chú trọng về toàn-thể xã-hội.

Nay tôi xin tạm khoác áo dài đen để bào-chữa cho Dương-hậu, người bị cáo vào tội mặc áo long-côn cho vị đại anh-hùng hoàng-đế đã phá tan giặc Tống, lập được chiến-công liệt-liệt oanh-oanh!

Trước khi biện-hộ, tôi xin thanh-minh rằng, trong luận-diệu bài này, tôi không vin vào chủ-nghĩa duy-vật, cũng không thiên về thuyết nịnh đầm đầm.

Phải, nếu ngả về « duy-vật », tất tôi phải cắt nghĩa rằng « nam-nữ » cũng như âm, thực, nó là một thiên-tính, là một bản-năng để duy-trì nòi-giống của loài người. Đó là một quyền tự tồn của cá-nhân. Dù thánh hiền đời xưa cũng phải kể « ăn » và « sắc » là tính chung của người đời.

Nếu nghiêng về « nịnh đầm », tất tôi lại phải cãi rằng vua Đĩnh, khi sinh-thời, có những năm bà hoàng-hậu, ấy là chưa kể chắc ngài còn có các phi, tần, cung-nữ là khác. Nay vua Đĩnh đã thắng-hà, sao người ta lại khắc-nghiệt đối với một người đàn bà — mặc người ấy là hoàng-hậu hay là ai — đi tái giá?

Không, tôi không cần bào-chữa bằng những lý-cớ ấy.

Tôi chỉ xin mời các bạn cùng tôi hãy đi ngược thời-gian, nhìn thẳng vào mặt sự-thực của xã-hội ta hồi thế-kỷ thứ mười:

Tháng mười mùa đông năm Kỷ-mão (979), vua Đĩnh Tồn-Hoàng và Nam-việt vương Liễu đều bị Chi-hậu nội-nhân Đỗ-Thích ám sát.

Trong hoàng-gia bấy giờ, ngoài Vệ-vương-Toàn mới lên sáu tuổi, không còn ai trưởng-thành hơn

để nối ngôi nữa. Vì thái-tử Hạng-Lang đã bị Nam-việt-vương Liễu sai người ngầm giết từ mùa xuân năm ấy rồi.

Khi vua Đĩnh băng, Lê-Hoàn đương làm Thập-đạo tướng-quân, một chức võ-quan cao nhất hồi đó, đã nắm hết binh-quyền một nước ở trong tay. Thấy tự-quân còn nhỏ, Hoàn tự xưng là phò-vương, chi-phối mọi việc quân, quốc trọng-dại.

Vậy xin hỏi: Một người gái gái yếu-đuối như Dương-thị phỏng tài nào ngăn-cản nổi sức ngầm-ngấm chuyền-di Đĩnh-tổ dưới thế-lực và ảnh-hưởng của Lê-Hoàn?

Chứng-cớ rõ-ràng là khi Lê-Hoàn sắp xuất quân đánh Tống vây-cánh của Lê liên đem chỉ huy tướng và quân lính vào thẳng sân rồng, nhiệt-liệt tung-hô Lê bằng những tiếng « vạn tuế » mạnh-mẽ, vui tươi, quả-quyết.

Bấy giờ Dương-hậu đứng chẳng khoắc long-côn cho Lê, chẳng vì Lê mà khuyến tiến đi nữa, bon Phàm-Cự-Lạng, chân tay tâm phúc của Lê, quyết cũng làm trôi công-cuộc thay triều đổi họ: hai tay dâng chiếc ngai vàng tặng Thập-đạo tướng-quân.

Lại xin hỏi: đương khi giặc Tống sang xâm, trong nước nguy-ngập, nếu cứ vì cá-thể một họ mà để cậu bé lên sáu cầm đầu vận-mệnh một quốc-gia, thì phỏng đối-phó được chẳng với thời-cực?

Lúc này là lúc tối nghiêm-trọng. Không phải chuyện chơi đùa. Xin các bạn thử xét kỹ: Tháng mười năm canh-thìn (980), nhà Tống sai sứ sang đưa tể-hậu-thư, trong có những câu dọa nạt: « *Chinh kỳ xa đồ, giới kỳ chinh cổ; hướng hóa kỳ xá, nghịch mệnh kỳ phạt*! » Nghĩa là ta đang sửa xe trận và quân-lính đây, lại đương sẵn-sàng chiêng, trống đây. Kẻ nào quay theo giáo-hóa thì ta tha; kẻ nào trái nghịch thì ta đánh!

Đó, tình hình gắt gao là thế, sự thể nguy hiểm là vậy! Nếu

khi ấy không có Lê Hoàn giàu tài lược, giỏi quân sự, đủ can đảm và hi sinh, hăng hái đứng thay nhà Đĩnh, trong ràng buộc được lòng người, ngoài đương đầu nổi với quân Tống, thì chẳng những mẹ con bà Dương-hậu bị bắt về Tần theo như lời người Tống đã văn sách (3), mà cả giang sơn Đại-cổ-Việt cũng đến chìm ngập lần nữa dưới làn sóng quân huyện hà-khắc của đồng hạo Triệu Khuông Dận (tên vua Tống Thái Tổ mất thôi).

Vậy, Hầu-Nhân-Bảo (4) bị rưng rưng ở Chi-lăng, Lưu-Trùng không vượt nổi sông Bạch-đăng, Trần Khâm-Tộ phải đại bại ở Tân-kết, Quách Quân-Biến và Triệu Phụng Hoàn bị bắt sống làm tù-binh và quá nửa quân Tống phải chết trên, còn bao nhiêu đều nheo nhóc trốn về, võ-công hiển-bách ấy chẳng những riêng của vua Lê Đại-Hành, riêng của các chiến sĩ Đại-Cổ-Việt, mà nói cho công bằng, chính bà Dương-hậu cũng dự một phần lớn ở đó.

Sau khi đã xét lại hồ sơ và đã nghe những lời bào chữa rồi, từ nay ta nên xóa bỏ án cũ cho Dương-hậu, vì bà không phải là người phụ tình, bà chỉ là người « bước đi bước nữa » sau khi chồng cũ đã mất, khác hẳn với trường-hợp của Marie-Louise đối với vua Nã-phá-Luân.

Bà chẳng những có công đối với nhà Tiền-Lê, mà lại không phải không có huân-lao lớn đối với quốc-dân trong việc đánh đuổi giặc Tống.

Bàn người, ta nên xét ở đại-thể. Bàn việc, ta nên phân-biệt lúc thường, lúc biến khác nhau.

Vậy bình-tình mà kết luận, bà Dương-hậu đối với cá-thể nhà Đĩnh tuy có khuyết điểm, nhưng đối với quốc-dân, bà là một người hoàn-toàn vô-tội nếu không kể là có công.

SONG-CỐI
(Xem tiếp trang 20)

Đàm-thị sung-sướng nhìn lại trẻ rồi bâng-khuâng nhớ lại mấy năm xưa lúc ông Đinh công Trứ còn làm Thứ-sử châu Hoan. Hai ông bà chỉ sinh được một cậu con, cùng nhau chiều chuộng nung nịu như trứng, như hoa. Rồi chẳng may Đinh-Công mắc bệnh mất. Trước khi nhắm mắt, Đinh-Công ân-cần dặn-dò Đàm-thị cố chăm nom dạy dỗ cho con trẻ ra người. Nhờ nhờ chồng Đàm-thị đem con về quê nhà cho con lớn lên giữa khoảng rừng sâu núi cả, gần tạo-vật để dễ đưa tập lấy chí-khí hiên-ngang. Đến ngày nay thấy con đã nớn và đã có khí phách hơn người, biết yêu-mến anh em đồng loại, nên bà vui mừng lắm và âu-yếm săn sóc lại trẻ ăn uống rất là đầm-ấm.

Mấy năm sau, Đinh-bộ-Lĩnh đã lớn, các cụ lão trong xóm Đào-úc đều đem con em đến theo và suy tôn lên làm Đầu xóm. Bộ-Lĩnh khéo cư xử cất đặt công việc nên ai ai cũng yêu mến. Nhưng con em xóm khác theo về rất đông. Các cụ lão trong vùng nghe tiếng đồn đều bảo nhau rằng :

— Cậu ấy là tay phi thường, tất làm nên nghiệp lớn !

Họ bèn đưa nhau cho con trẻ đến theo hầu. Thành thử tiếng tăm Bộ-Lĩnh vang lừng khắp cả. Thời ấy chủ Bộ-Lĩnh là Đinh-Dự, một tay hào-trưởng trong vùng, nhà ở trại Bông, thấy cháu có cơ lẩn át cả quyền hành và địa vị của mình, liền gọi đến chục đàn áp và bắt phải theo ý mình, nhưng Bộ-Lĩnh không nghe, Đinh-Dự lập tức đem dân binh ở trại Bông sang đánh xóm Đào-úc. Bộ-Lĩnh đem quân ra chống lại, nhưng quân ít và chưa quen luyện tập, nên phải thua bỏ chạy. Chạy đến cầu Đàm-gia, thì cầu gãy, Bộ-Lĩnh bị hãm vào bùn lầy không tiến được. Đinh-Dự đuổi kịp cầm dao toan đâm, ... bỗng có con rồng vàng hiện lên cứu công đi (1), Đinh-Dự sợ liền cấp đáo chạy về bắt giữ Đàm-thị lại,

1) Đây là một câu chuyện huyền hoặc hoang đường nhưng thấy trong *Khám định việt-sử* có chép nên chúng tôi cứ thuật lại ra đây.

bầu, tin dọa nếu Bộ-Lĩnh không trở lại chịu hàng thì Đàm-thị sẽ bị giết. Đàm-thị biết vậy, liền nói với Đinh-Dự xin cho người đưa bà đi để dỗ con về. Đinh-Dự bằng lòng cho hai tên gia binh dẫn đi. Ra đến một làng ở cửa Gián, Bộ-Lĩnh được tin đã vội chạy ra quý lạy bên đường mà rằng :

— Lav mẹ ! Con xin về theo chú con ! để mẹ già khỏi khổ.

Bà cụ cười nói :

— Con nhầm rồi. Làm thân con gái phải nghĩ đến công nghiệp to-tát cứu giúp cả hàn dân thiên hạ khỏi khổ mới là chí hiên-chữ ! Nay con chỉ nghĩ đến cứu lấy mẹ còn chớng quanh bao nhiêu người chịu khổ con mặc thây, thì thử hỏi mẹ có được vui lòng không ? Không, con à ! mẹ không muốn thế ! Chú con tham tàn, cậy quyền thế sức lực để bắt nạt người, làm cho lắm nhà khổn khổ, cứu giúp những người ấy và cứu giúp thiên hạ sau này, mẹ trông mong ở con, mà con lại sợ lời dọa của chú con toan lẩn về chịu phục thì rồi con sẽ làm được những gì ? Hay là lại cũng tham tàn như vậy ? Nếu mà thế thì lạng thà mẹ chết ngay trước đi khỏi trông thấy con yếu hèn !

Bộ-Lĩnh ấp-úng nói :-

— Nhưng mà còn mẹ !

Đàm-thị nghiêm-nghị đáp :

— Không, mẹ cũng chỉ là một người thôi. Bỏ một người chịu khổ mà cứu được muôn người khỏi khổ thì đáng nào hơn ? Vả bỏ mẹ khổ vì một việc riêng của mình thì là có tội. Còn bỏ mẹ đấy vì công nghĩa, vì cả thiên-hạ thì lại là chí hiếu rồi con à. Đối với đại-nghĩa, mẹ cũng chỉ là một người thường thôi, một người mà khi cần dùng đến để được việc thì người ta có quyền đem ra sử-dụng. Con nên nhớ như vậy. Và đừng có bao giờ để lộ cái tư-tình ra để mất cái công-nghĩa cho kẻ thù của con họ biết. Con tài giỏi đến đâu thì tài giỏi, mà một khi họ đã biết chỗ yếu hèn của con, họ sẽ đem vợ con con mà hành hạ, con thương-xót, con ngã lòng mà bỏ mất công-nghĩa thì thôi mọi sự-nghiệp đều tan-tành. Vậy con nghe mẹ, con đi đi, đi mà thu-phục quân quyền đem về bình phục

TRI-TÂN TẬP-CHÍ

chú, sửa chữa lại cho chú và sửa chữa cho cả thiên-hạ sau này. Đi mà giữ lấy tấm lòng yêu cao-quý và nồng-nàn đối với mọi người, đối với cả thiên-hạ. Như thế là mẹ mừng. Còn mặc kệ mẹ, thân mẹ mẹ lo.

Đinh Bộ-Lĩnh rướm-rướm nước mắt đáp :

— Vâng, con xin theo lời mẹ dạy. Con xin đi.

Bộ-Lĩnh liền phiêu-lưu ra Bô-Hải theo Trần-Lãm. Ở ít lâu, luyện tập, quen võ-nhệ Bộ-Lĩnh dẫn quân về Hoa-Lư tiến vào trại Bông đánh nhau với Đinh-Dự. Ông chủ trại Bông sức không địch nổi, bèn xin hàng và bằng lòng tuân theo mệnh lệnh của Bộ-Lĩnh ban ra. Lúc ấy, Đàm-thị vẫn còn sống, — Đinh-Dự nghe bà khuyên dỗ không dám giết — chạy ra đón con mừng rỡ nói rằng :

— Con không đi thì làm gì có ngày nay. Mẹ mong rằng cái ngày anh em bốn bề họp nhau một nhà cũng không còn lâu nữa !

Bộ-Lĩnh nhìn mẹ sung-sướng nói :

— Thừa mẹ, lúc nào con cũng đinh-ninh ghi nhớ lời mẹ dạy, và cố gắng định liêu mọi công việc cho được như lòng mẹ ước-mong. Trong thiên-hạ đang rối-bời, con cam-đoan thề với mẹ, con sẽ đưa tay dự vào một phần xếp-đặt lại.

Đàm-thị tươi cười đáp :

— Con theo được như lời mẹ thế là hiếu với mẹ đấy, con à !

CHU-THIÊN

29 Mars 1942

Dương Thái-hậu

Tiếp theo trang 19

1) Châu-công là em Võ-vương nhà Châu ; phải đứng quyền coi quốc-chính trong khi Thành-vương còn bé.

2) Làm phó nhị, quyền coi chính-sự.

3) Nhà Tống sai Trương - Tôn-Quyền sang bảo vua Lê Đại-Hành rằng : « Nếu Toàn không có tướng-tài gì đáng lấy mà hãy còn có tính-khí trẻ con, thì nên mau cho mẹ con và thân-thuộc hãm lại đây. Đợi khi vào chầu, sẽ đãi bằng hậu lễ. Bấy giờ bèn trao cờ tiết và cây viết cho khanh (chỉ vua Lê). »

4) Người này và mấy người theo sau đó đều là tướng nhà Tống cả,

THĂM CẢNH HOA-LU'

của KHÁI-SINH

SÁNG mồng 4 tết. Giời còn mờ sương, ký-giã ra cửa Nam đáp ô-tô đi Gián-khâu. Vì có hẹn trước với một bạn ở vùng Gia-viễn, nên hồi 9 giờ, xe tới nơi, ký-giã còn đang ngo-ngác tìm xem có ai ra đón để hỏi thăm đường đi, thì một cô lái đồ xinh xắn đến đá chào xuống thuyền đi Tri-hối. Thuyền nhẹ trôi, 40 phút sau đã cập bến.

Cơm nước xong, chúng tôi (hai anh em ông bạn và một nhiếp ảnh-gia) liền đáp đò đi Trường-yên. Mái chèo mau bát, làn nước trong xanh, ký-giã ngồi trên mũi đò mà trông ra 4 phương trời bát ngát, phong cảnh đẹp thay, nhất là đến chỗ ngã ba sông với con sông Hat thì cảnh đã đẹp lại đẹp thêm, sông đã rộng lại rộng thêm: ký-giã ước ao cứ được ngồi thế mà ngắm mãi cái cảnh hữu-linh ấy. Nhưng chẳng bao lâu, hơn 1 giờ sau đò đã ghé vào mỏm đất sát với đường cái... Chúng tôi theo con đường tiền-yết mấp mô những đụn cát trắng vào cổ-đô. Đi hơn 400 thước tây, gặp ông nghị T. . . Ông đón đá mời vào uống nước rồi dẫn đi xem. Thực là không hẹn mà nên! Ông nghị T., người sinh-trưởng ngay ở Hoa-lư, lại giữ một phần quan trọng trong ban tổ chức hội Trường-yên, nên còn người dẫn lộ nào hơn ông ấy nữa! Ông dẫn chúng tôi đến xem đền vua Lê Đại-Hành trước (vì gần đây đây). Vừa bước vào đã thấy sừng sững cái sập đá to do một tảng nguyên làm thành. Qua sập đến sân, giữa có lối đi lát gạch: một bên là núi non bộ kha lớn, một bên là cái giếng đã lấp gần đầy đất. Hết sân tới đền. Đền trông thấp mà cổ, qui mô cũng không được bề thế. Trong cung, chính giữa là tượng vua Lê, bên trái là tượng vua Lê Ngọa-Triều, bên phải là tượng bà Dương Thái-hậu. Trên cái án kê ngay lối bước vào, có bộ 4 đai chén ngọc và hai đôi đũa ngọc, trông cũng đẹp và quý-giá.

Khi ở đền vua Lê ra mưa xối lút phún, sắc giời u ám, có lẽ vì chúng tôi đã nghĩ đến chuyện bà Dương Thái Hậu khoác áo long-đôn cho vua Lê nên các ngài muốn làm mưa làm gió để trừng phạt chăng...

Dù vậy, chúng tôi cứ tiến đến đền vua Đinh,

Bước qua nấp nhà thấp bé trong có ba tấm bia trên có lợp ngói mới đến tam quan. Qua tam-quan, theo một con đường nhỏ xây gạch tới sân rộng. Trước sân có cái sập đá vuông, trên chạm rồng coi cũng cổ-kinh. Hai con nghê (1) chầu hai bên đã thấy sứt sọc nhiều chỗ. Có lẽ chúng thấy nước Chiêm-thành nay đã diệt-vong mà ngậm ngùi không thiết gì đến tấm thân nữa chăng!

Chúng tôi đi vào chính cung. Ngược trông lên bức hoành đồ sộ để bích chữ « *Chính thống thủy* » chói lọi làm cho chúng tôi cảm thấy cái huân nghiệp một vị cái thế anh hùng. Hai bên cột có đôi câu đối:

Đế kỷ triện sơ cơ, thập nhị sử-quân quy nhất thống;

Thần từ cao cổ quận, vạn niên trở đại quân thiên linh.

NGHĨA:

Gây đầu ra nghiệp đế, dẹp tan mười hai sử-quân, thống nhất bờ cõi.

Đền thờ ở ngay quê cũ, muôn năm thọ phụng, hơn hết các thần linh.

Chính giữa cung có tượng vua Đinh Tiên-Hoang tạc bằng gỗ sơn son tạc đẹp, đôi mũ miện mặc áo long cùn, trông rất oai nghiêm. Hai gian bên có tượng hai con ngài là Nam-Việt-Vương Đinh-Liên và Vệ-Vương Đinh-Toàn.

Trong đền có nhiều đồ cổ lắm: bát, đĩa, ché, lọ lộc bình. Ông từ đã có nhã ý mở hai tủ cho chúng tôi xem mới biết các cụ ta xưa cũng đã khéo thu nhặt các thứ đẹp mà quý.

1) *Tục truyền rằng hai con nghê ấy khi xưa ta đánh Chiêm-thành lấy được đem về.*

Đền vua Đinh cũng cổ kính mà thấp, nhưng có vẻ rộng-rãi phong-quang hơn đền vua Lê. Xà cột đều sơn son thiếp vàng. Lúc giờ ra, mưa càng nặng hạt, chúng tôi đành đứng lại dưới mái hiên một lúc, trông ra làn cỏ lá cây ở ngoài đồng ruộng, tưởng chừng như ngọn cỏ lau còn phấp-phới đầu đây, trận gió thổi mạnh vào khe đá hốc vọng lại từng cơn khác nào tiếng còi mục-đồng ngày xưa của vua Đinh đã chơi giữa rừng già trẻ chăn trâu còn đương bên tai vắng-vắng.

Một lúc lâu, mưa đã ngớt, chúng tôi liền lần theo quanh núi Mã-yên (ngay trước đền vua Đinh) lên thăm sơn-lăng. Quả núi này hình yên ngựa, nên gọi là Mã-yên. Cây cối um-tùm, đường đi treo leo, chúng tôi càng trèo càng thấy mệt, nhưng tấm lòng sùng-bái anh-hùng có thể mà nản chân đâu. Hơn giờ sau, chúng tôi tới đỉnh thì thấy một khu đất bằng-phẳng rộng chừng 30 thước vuông tây, chung quanh xây gạch, giữa có tấm bia khắc mấy chữ: « *Đình triều Tiên-hoàng-đế lăng, Minh-mệnh nhị thập nhất niên, ngũ nguyệt sơ nhật nhật, phụng sắc kiến* ». Đứng trên lăng nhìn ra, gần đây nhà cửa (phần nhiều lợp ngói cỏ) san-sát của ba xã Yên-thương, Yên-trung và Yên-hạ, trông có vẻ trù-mật sầm-uất; đằng xa, ngọn Ngũ-vân-sơn, cùng dãy núi trùng trùng điệp điệp la-liệt bao bọc trông rất uy-nghi hùng-vĩ... Chúng tôi nghĩ thăm: vua Đinh thật đã khéo chọn chốn này làm chỗ dựng đô!

Khi ở trên lăng xuống, giờ đồng-hồ đã thấy gần 5 giờ chiều, chúng tôi bèn rào cẳng qua xem chùa Một-cột ở trong xóm. Cũng là cái chùa con như nhiều chùa khác nhưng vì ngoài sân có một cái cột bằng đá cao độ 3 thước tây chôn sâu xuống đất, gõ vào thành tiếng nghe choang-choang như đồng. Cứ nhớ ông nghị 1. nói với chúng tôi, thì cột này dựng đã lâu đời lắm, trải bao mưa nắng mà vẫn trơ trơ sừng-sững với cỏ cây non nước Hoa-lư.

xem tiếp trang 28

ĐÌNH-ĐIỀN

NHẬT-NHAM

CUỐI đời nhà Ngô, mười hai sứ-quân thấy thế nhà Ngô suy-nhược, lần lượt nổi lên, không chịu phục-tòng vua Ngô, chiếm-cứ mỗi người một địa-phương, đánh lẫn nhau, làm cho nhân-dân phải điêu-dùng.

Đinh Bộ-Lĩnh người động Hoa-lư (Ninh-bình) giúp sứ-quân Trần Minh-Công ở Bồ-bãi-khẩu (nay là tỉnh-ly Thái-bình) được Minh-Công tin yêu, giao giữ binh-quyền. Đến khi Trần Minh-Công mất, Đinh Bộ-Lĩnh đem hết quân-sĩ về giữ Hoa-lư, chiêu-mộ những người hào-kiệt, hùng-cứ một phương để mưu-đồ việc nhơn.

Trong các hàng tướng-tá đến theo Đinh-Bộ-Lĩnh, Đinh-Điền là một người có tài xuất-chúng.

Đinh-Tiên-Hoàng thấy Đinh-Điền là một người thông-minh, có đủ dũng-ước, văn đã hay, võ lại giỏi, bèn phong cho Đinh-Điền làm quan cai-huy cai-quân mười đạo quân, rồi truyền Đinh-Điền đem quân ra dẹp dẹp loạn sứ-quân.

Đinh-Điền kéo quân lên đường. Đi đến tỉnh Hưng-yên (xưa là Tự-nhiên-châu, Đinh-Điền đóng quan ở trại Đàng-man (thuộc huyện Kim-động) là một nơi thủy-bộ thuận-tiện. Kỳ-lão và nhân-dân đều qui-phục. Đinh-Điền lựa-chọn trong trại được ba người họ Phan, họ Phạm và họ Nguyễn, cho làm gia-tướng. Trong trại, có con gái họ Phan là Môi-Nương, môi son, má phấn, cách-diệu dịu-dang, lại thêm giàu tài thao-lược. Đinh-Điền trọng vì nét, yêu vì tài, bèn kết nghĩa trâm-nam với Môi-Nương, để cùng nhau mưu-việc bình-loạn sứ-quân, giúp Đinh-Tiên-Hoàng mở nền chính-thống.

Được ít lâu, sứ giả đến với Đinh-Điền đem binh về Hoa-lư, bàn việc tiến quân dẹp loạn.

Vợ chồng Đinh-Điền cùng ba gia-tướng kéo quân về quân-quốc hội-mưu tại kinh-đô Hoa-lư.

Đinh-Tiên-Hoàng sai Môi-Nương đi thám-thính thành họ Ngô. Môi-Nương giả làm hầu-nhân, lần vào thành họ Ngô, nửa đêm mở cửa thành cho Đinh-Tiên-Hoàng và Đinh-Điền đem binh vào, bắt được Ngô-Đầu. Ngô-Đầu phải giết, bị bêu đầu thị uy; Còn thành thị bị phá làm bình-địa. Hai, ba nghìn quân giặc đều quy hàng.

Từ đó, trong nước thăng-bình.

Nam mậu-thìn (968), Đinh-Tiên-Hoàng lên ngôi hoàng-đế tức là Tiên-hoàng-đế, đóng đô ở Hoa-lư thành.

Vua Đinh phong Đinh-Điền làm quan Đại-tư-dồ và cho Lê-Hoàn coi mười đạo quân. Các tướng đều được tùy công thang thưởng.

Nam kỷ-mão (979), vua Đinh-Tiên-Hoàng và con trưởng là Nam-Việt-vương Liễn bị tên Đỗ-thích ám-sát. Tiên Hoàng làm vua được 12 năm, thọ 56 tuổi. Con thứ là Đinh-Toàn mới 6 tuổi lên nối ngôi, quyền-chính ở cả thập-đạo tướng-quân Lê-Hoàn.

Đinh-Điền cùng Nguyễn-Bặc thấy Lê-Hoàn nhiếp chính lộng-quyền, bèn cử binh mã đánh Lê-Hoàn, nhưng sự không thành.

Đinh-Điền cùng vợ và ba gia-tướng đem binh về trại Đàng-Man. Kỳ-lão và nhân-dân ra mừng, xin dựng trại làm sinh-tử, để sau phụng-trị.

Đinh-Điền tặng kỳ-lão 10 giạt vàng để mua đất và ruộng dùng vào việc tế-lự.

Ngày 17 tháng 11, Đinh-Điền làm tiệc thết kỳ-lão. Đương khi ăn uống, vợ chồng cùng mất (1).

Ba gia-tướng cùng nhân-dân bảo nhau lập miếu thờ.

Đến khi Lê-Hoàn làm vua khảo khóa bách-thần để phong sắc, phong Đinh-Điền là Tể-thế họ

Bằng ở lời nói và việc làm, Thống-chế đã lấy đây cương-thường bất diệt để ràng buộc Đông và Tây, Pháp và Việt.

Từ đây người Việt có thể tự hào nói: «Cái gì của nhà Pháp là của nhà Nam» mà không trái ngược với nền nếp tiền nhân để lại.

Quốc-hiến-ưng linh quang đại-vương gia-phong là Trung-chiêm kiết-tiết tối linh đại-vương, phong Môi-Nương là Huệ-hóa gia-tĩnh trịnh, thực phu-nhân.

Đời Trần, Lê đều có sắc phong.

Hằng năm đúng ngày 17 tháng 11 là ngày kỷ-nhật, tại đình xã Kim-động thuộc huyện Kim-động tỉnh Hưng-yên, cúng tế rất long-trọng

Đôi văn

I

Nhất thống sơn-hà phù Vạn-thần,
Trùng huy nhật, nguyệt hộ Song-Đảng

DICH

Giúp vua Vạn thắng thu bờ cõi.
Hộ nước Song Đảng rạng rỡ, o.

II

Hoa-động vạn niên xuân, tá mệnh tôn-thần lưu phả điệp.

Chấn Nam thiên cổ miếu, sinh quang ấp hộ đối càn khôn.

DỊCH

Hoa-động muôn kiếp thường xuân, lẫm-liệt dâng tôn thần, thanh-danh lưu sử sách.

Chấn Nam ức năm rạng miếu, uy-linh nơi ấp-hộ, chính-khi đối càn khôn.

III

Văn vũ bâm toàn tài: vi Chỉ-huy, vi Tư-dồ, Hoa-Động d.ễm

1) Theo Quốc-sử, thì Đinh-Điền cùng Nguyễn-Bặc và Phạm-Hạp dẫn binh đánh Lê-Hoàn, không được, đều phải chết cả (Khâm định Việt-sử thông-giám cương-mục-quyển 1 (ở 2 10)

truyền kim ngọc lữ.

Phượng loan kết thành hữu :
nhất trung-thần, nhất liệt-nữ,
Đẳng-châu cảnh ngưỡng sich
hoàng-vân.

DỊCH

Vân vũ gồm tài, quan Chỉ-huy,
quan Tư-đồ, bạn vàng ngọc
truyền nơi Hoa động,

Phượng loan kết nghĩa, đứng
trung-thần, đứng liệt-nữ, mây đỏ
vàng hiện chốn Đẳng-châu.

IV

Chướng hạ phong vân, Cờ-Việt
sơn-hà tự tại.

Lâu trung khi sắc, Đẳng-thành
thủy nguyệt song thanh.

DỊCH

Khi sắc ánh trong lâu giảng
nước Đẳng - thành cùng sáng
suốt.

Gió mây lồng dưới chướng, non
sông Cờ Việt vẫn lâu bền.

(Hai câu này dịch đảo ngược)

V

Sơn thủy hữu tình, thập đạo
tình doanh kim cổ thụ.

Hồ long bảo vệ, tam quân
phong lệnh tuyết sương thu.

DỊCH

Sơn thủy có tình, mười đạo sao
bầy doanh trại trước.

Hồ long bao bọc, ba quân gió
chuyển luật binh mau.

VI

Ngân-hoàng phái diễn, ngật-
nhiên vi trụ thạch đồng lương.
trung-dũng song toàn, thiên vị
Long-đám lưu vượng khi.

Hoa biểu nguyệt minh, ái như
kiến huân cao thể thắng, âm
dương hợp đức, địa u Đẳng-chủ
sướng thần cao.

DỊCH

Giòng mở Ngân - hoàng, tro
trụ đá, cột rường, trung-dũng
toàn-tài, giới vị Long-đám lưu
khi vượng ;

Giăng soi hoa biểu, phảng-phất
lỡ-mờ nghi-ngút, âm dương hợp
đức, đất riêng Đẳng-chủ miếu
t hần thiêng.

VII

Lư-kỳ khai Đế-quốc,
Ngân-phái xuất nguyên-thần :
Phụ chúa lư trung-khôn,
Bình Ngô tập đại huân.

Tráng-tâm tranh liệt nhất,
Hiếu khí thác hoàng-vân.
Cổ-lũy dư linh tại
Thiên thu miếu mạo tân.

DỊCH

Cờ lau mở nước Việt,
Cột đá dựng trời Nam.
Giúp vua hết sức mạnh,
Dẹp giặc nhất vũ-quan
Lòng mạnh tranh trời sáng,
Khí cao thác mây vàng.
Oanh-liệt lòng doanh cũ,
Nghìn thu miếu mạo sang.

VIII

Đình-thể thần thần, ngoại giáp-
quan,

Cá trung hóa quỷ: mỗi bên hòa.
Ái-châu khởi nghĩa thanh nhưn
tráng,

Hoa-đồng thu linh tiết dĩ toàn
Vạn cổ đan thanh thù chinh-khi.
Thiên thu tiếm - ngục khiếp
trung-can.

Lịch-triều ba cồn âm-dương hợp,
Đẳng-ấp hương đăng lại dĩ an.

DỊCH

Phù tá vua Đình quan Giáp-quan,

Cổ-trung bảo nước chẳng phân
nân.
Tiếng lừng châu Ái, cơ-đồ mạnh,
Hồn thác l Hoa-lư, tiết - nghĩa
toàn.

Muôn kiếp sử xanh lưu chính-khi.
Nghìn năm giấc giã vô mưa gian.
Âm dương hợp đức, triều phong
tặng

Đẳng-ấp đèn hương giúp được
yên

NHẬT-NHAM

(Tài-liệu thần-tích xã Kim-đăng, Hung-
yên)

Thăm cảnh hoa lư

(Tiếp theo trang 21)

G hi đã nhà-nghem tối, ông nghị T.
mời chúng tôi và nhà ăn cơm. Khách chủ
đám đạo, mãi đến 9 giờ khuya, chúng
tôi mới từ biệt Hoa-lư mà xuống đò về
Tri-bối. Trước khi tam giã-từ chốn cô-
đo chúng tôi còn ben gập nhau vào
ngày 10 tháng ba là ngày kỷ-niệm vua
Đinh lên ngôi, ngày tháng 10 (2) là
ngày húy-nhất ngài, nhưng rồi chúng tôi
vị bận việc mà không giữ được nhờ
ước-ben. Dù vậy, với cảnh-trí này, chúng
tôi vẫn ghi nhớ mãi mãi cái ngày du
xuân ấy.

KHAI-SINH

2) Vua Đinh bị Đỗ - Thích thí vào
hồi tháng mười năm Kỷ-mão (979).

PHẠM NHÀ VĂN ĐỀU PHẢI ĐỌC

Tâm nguyên Từ-diễn

Tinh-hoa linh 100 bộ kinh, chuyện cổ,
rất nhiều văn - liệu, diễn cổ cần biết
Tựa của hai nhà kỳ-cựu trong học-giới :
Nguyễn Văn - Ngọc và Trần Trọng - Kim
Giấy thường giá 2p.80
Giấy bouffant (còn vài bộ) 3p 80
Giấy bouffant bia vải (còn ba bộ) 5p 00
Giấy bouffant bia gấm (còn hai bộ) 10p.00
Thư-từ ngân-phần để cho

M. LÊ VĂN-HOÈ giám-đọc QUỐC-HỌC
THƯ-XÃ, 16bis Tiên Tsin HANOI

NHÀ XUẤT BẢN
MAI-LINH

Rue des Pipes Hanoi

Mới in xong

LÃO-TỬ

Một quyển sách

rất có giá trị

Giá 0\$30

Nhà thuốc tương đồ

ĐỨC-PHONG

45, Phố Phúc-kiến Hanoi

Bán buôn đủ thuốc bắc, thuốc nam, thuốc sống, bào chế, các thứ sâm.

MỚI PHÁT HÀNH 4 MÓN

Thuốc kinh nghiệm

1. Thuốc bổ thân Đức-phong giá 1p.50

Chữa các chứng thận hư: di tinh, mộng tinh khí hư

2. Thuốc điều kinh bổ huyết Đức-phong giá 1p.20

Kinh nguyệt thấy đều, tăng sức khỏe cho các bà, các cô.

3. Thuốc ho tỳ tiêu cam Đức-phong giá 1p.00

Chữa chứng cam rùn, thuốc bổ của trẻ em

4. Thuốc đại bổ Đức-phong giá 1p.50

Bổ khí huyết, dưỡng thai, thuốc bổ của nam phụ lão ấu

CÓ ĐẠI LÝ CÁC NƠI: Hiệu thuốc Đức-tiến, 200 Route de Huế Hanoi, Hiệu thuốc Đức-Mỹ 52 bis Bach-mai Hanoi, hiệu Đức-Hưng-ường 437 Ngã-tứ Trung-hiến Hanoi, hiệu Mai-Linh 60, 62 Paul Doumer Haiphong, hiệu Mai-Linh 120 Georges Guynemer Saigon, hiệu Đạm-hiền 81 rue Harmand Hưng-Yên, hiệu Đức-thịnh 126 phố Tiền-An Fắc ninh, nhà Anh-Mỹ 16 phố Hàng Da Hanoi, Tự-Toàn 114 rue Duvilliers Hanoi, Vu-văn-Kịch Avenue Aristide-Bridan Boite postales N° 62 PhnomPenh.

THOẠI-NHIỆT-TÂN HỒNG-KHÊ

Cảm, sốt, nhức đầu, đau sưng đau mình, trẻ con người lớn uống một gói Thoái-Nhiệt-Tân hiệu Phật 12 tay giá 0p.10.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sinh bệnh đại hạ) dùng một hộp thuốc khí hư Hồng-Khê số 60 giá 1p.00 uống trong và một hộp thuốc Ninh-Khôn Hoàn Hồng-Khê giá 1p.50.

ĐIỀU KINH DƯỠNG HUYẾT

Các bà các cô kinh không đều máu sấu uống thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng-Khê (0p.50 một hộp).

THUỐC « CAI HỒNG-KHÊ »

Không chộn lẫn chất thuốc phiện (nhà đocan đã phân chất), thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai.

THUỐC PHONG TÌNH HỒNG-KHÊ

Thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 ai bị bệnh giang mai uống thuốc giang mai số 14.

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÊ

Tổng cục: 75 Phố Hàng Bồ. Chi nhánh 88 Phố Huế Hanoi và đại-lý các nơi.

Có biểu sách GIA-ĐÌNH Y-DƯỢC và HOA-NGUYỆT CẨM-NANG
để phòng thân và trị bệnh